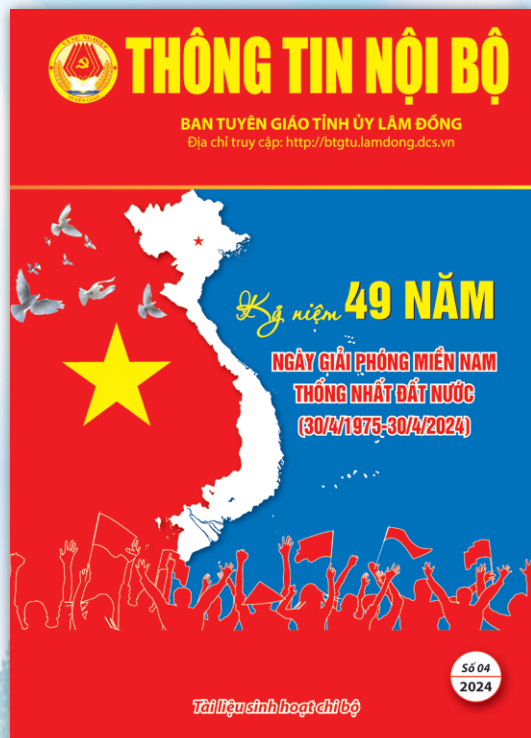




### Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng  
Ủy viên BTV Tỉnh ủy  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

### Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu  
Phó Trưởng ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

### Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang  
Phạm Hữu Hải  
Vũ Thị Thúy Nga  
Vũ Thị Hồng Vinh  
Lê Thị Vân  
Hoàng Văn Khôi

### Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,  
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.  
In 5.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm  
tại Cty TNHH Thương mại Đông Nam.

### Giấy phép xuất bản

Số 09/GP-XBBT do Sở Thông tin  
và Truyền thông Lâm Đồng  
cấp ngày 22/12/2023.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 03/2024.



## Nhân sự mới

\* Bộ Chính trị quyết định điều động và chỉ định đồng chí Nguyễn Thái Học - Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

\* Viện trưởng Viện KSND tối cao quyết định bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thành Minh, Phó Viện trưởng Viện KSND tỉnh Lâm Đồng giữ chức vụ Viện trưởng Viện KSND tỉnh Lâm Đồng kể từ ngày 16/3/2024.

## Nội dung

### Sinh hoạt chỉ bộ tháng 4/2024

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương: Kỷ niệm 49 năm Ngày giải phóng Lâm Đồng - Đà Lạt (03/4/1975-03/4/2024); 49 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2024); 154 năm Ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870-22/4/2024); 138 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2024); 120 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Lương Bằng - cán bộ tiền bối tiêu biểu của Đảng (02/4/1904-02/4/2024) và các ngày lễ kỷ niệm khác.

2. Tuyên truyền và tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết "Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (theo Kế hoạch số 107-KH/TU, ngày 28/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 170-HD/BTGTU, ngày 01/3/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

3. Tuyên truyền sâu rộng về kết quả chuyển công tác của Thủ tướng Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Hội nghị Cấp cao Đặc biệt ASEAN-Australia và thăm chính thức Australia, New Zealand.

4. Tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện các Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Chương trình số 75-CTr/TU, ngày 06/3/2024 về thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; Chương trình số 77-CTr/TU, ngày 06/3/2024 về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới và Chương trình số 78-CTr/TU, ngày 11/3/2024 về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

5. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội Quý I/2024, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tháng 4/2023. Tuyên truyền kết quả nổi bật trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; các phong trào thi đua yêu nước; công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông...; Tăng cường tuyên truyền thông tin đối ngoại; công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.



# ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THÁI HỌC, PHÓ TRƯỞNG BAN NỘI CHÍNH TRUNG ƯƠNG GIỮ CHỨC QUYỀN BÍ THƯ TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

**N**gày 17/3, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định của Bộ Chính trị về công tác cán bộ.

Tham dự hội nghị, về phía Trung ương có đồng chí Trương Thị Mai - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương; đồng chí Phan Đình Trạc - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương; đồng chí Mai Văn Chính - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương; đồng chí Nguyễn Văn Quyết - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Lê Khánh Toàn - Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

Về phía tỉnh Lâm Đồng có đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh cùng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, Bí thư một số Huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã tham dự.

Tại Hội nghị, đồng chí Mai Văn Chính - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã công bố



*Đồng chí Trương Thị Mai - Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương trao Quyết định cho đồng chí Nguyễn Thái Học giữ chức Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025.*

Quyết định của Bộ Chính trị về việc giao đồng chí Nguyễn Thái Học - Phó Trưởng ban Nội chính Trung ương giữ chức Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Trương Thị Mai - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã trao Quyết định, chúc mừng đồng chí Nguyễn Thái Học nhận trọng trách mới của Đảng.

Phát biểu giao nhiệm vụ tại hội nghị, đồng chí Trương Thị Mai nhấn mạnh: “Để bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, thường xuyên, liên tục của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Trung ương Đảng đối với Tỉnh ủy Lâm Đồng, Bộ Chính trị đã quyết định điều động và chỉ định đồng chí Nguyễn Thái Học - Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Quyền



Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025”.

Đồng chí Trương Thị Mai tin tưởng, đồng chí Nguyễn Thái Học trên cương vị mới sẽ nhanh chóng nắm bắt tình hình địa phương, cùng với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng vượt qua khó khăn, đoàn kết, phấn đấu, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đạt được kết quả cao nhất trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI gắn với Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết 23 - NQ/TW ngày 6/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, thực hiện được mục tiêu đưa Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Nguyễn Thái Học bày tỏ niềm vinh dự khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương tin tưởng, giao trọng trách nhiệm vụ mới.

Đồng chí Nguyễn Thái Học nghiêm túc tiếp thu ý kiến phát biểu chỉ đạo, giao nhiệm vụ của đồng chí Trương Thị Mai và xin hứa quyết tâm thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao để cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và trước Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đồng chí Nguyễn Thái Học bày tỏ: “...Kể từ hôm nay, ngoài quê hương Phú Yên là nơi tôi sinh ra và lớn lên, tôi xin phép với Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho tôi được làm người con của tỉnh. Tôi xin nguyện sẽ gắn bó máu thịt, dốc sức, chung lòng làm việc, xem Lâm Đồng như quê hương thứ hai của mình. Tôi kính mong được Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đón nhận tôi và xem tôi như người công dân của tỉnh...”.

Đồng chí Nguyễn Thái Học cam kết sẽ cố gắng phấn đấu làm việc,

## QUYỀN BÍ THƯ TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

# NGUYỄN THÁI HỌC



Ngày sinh: 7/2/1972

Ngày vào Đảng: 17/1/1998

Quê quán: Phú Yên

Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Khoa học chính trị, Cử nhân Luật

Đại biểu Quốc hội: Khóa XIII, XIV

17/3/2024

Công bố Quyết định số 1156-QĐNS/TW ngày 15/3/2024 của Bộ Chính trị về việc đồng chí Nguyễn Thái Học thôi giữ chức Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương, được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025

2/2002

Chánh Văn phòng Tỉnh đoàn Phú Yên

7/2002

Bí thư Tỉnh đoàn Phú Yên

7/2006

Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Sông Hinh, tỉnh Phú Yên

8/2010

Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Yên

9/2011

Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên

7/2013

Tỉnh ủy viên rồi Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy Phú Yên

6/2018

Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương

rèn luyện, giữ gìn bản thân thật tốt, đoàn kết gắn bó với đồng chí, anh em thật nghĩa tình, sẽ sống và làm việc hết mình theo điều đúng, lẽ phải,

tránh xa cái sai, điều xấu để cùng với cán bộ, quân và Nhân dân Lâm Đồng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**B.B.T**



# ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ MỤC TIÊU, LÝ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TA

**N**gay từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (CNXH) là mục tiêu, lý tưởng của Đảng và Nhân dân Việt Nam; đi lên CNXH là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Vừa qua, trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Chúng ta phải định hình chủ nghĩa xã hội thế nào và định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh đặc điểm ở Việt Nam”. Đồng thời, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam”.

Nhằm thực hiện âm mưu chống phá, các đối tượng thù địch thường xuyên chia rẽ, nhào vào phê phán, công kích, xuyên tạc sự lựa chọn này nhằm làm chệch hướng con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Họ rêu rao: “Việt Nam lựa chọn con đường đi lên CNXH là một sai lầm của lịch sử”, vì theo họ “CNXH không phải là chế độ ưu việt”, “CNXH là ảo tưởng, là tốt đẹp trên lý thuyết

chứ không phải trên hiện thực”, CNXH đã “cáo chung”, đã “thoái trào từ lâu” và “Việt Nam kiên định đi lên CNXH là đi theo vết xe đổ của Liên Xô và Đông Âu”...

Thực ra, những luận điệu đó không mới, nó được các thế lực thường xuyên sử dụng ngay từ khi CNXH hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ cho đến nay. Những hiện thực ấy, những ý kiến hùa theo dù vô tình hay cố ý, đều bỏ qua hiện thực lịch sử mà hầu hết những người có lương tri không chỉ trong nước, mà trên thế giới thừa nhận: Sự kết hợp giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã tạo ra những bước tiến lớn không chỉ trong đấu tranh cho độc lập dân tộc, mà cả trong quá trình xây dựng xã hội mới. Những cuộc giải phóng vĩ đại không chỉ trên lĩnh vực chính trị, mà cả trên lĩnh vực kinh tế, tư tưởng, văn hóa, trên lĩnh vực phát huy nhân tố con người được thực hiện nhờ tác động, cổ vũ bởi mục tiêu lý tưởng đó. Thực tiễn đã chứng minh: CNXH là một chế độ xã hội có bản chất ưu việt, được ra đời và hình thành theo quy luật tất yếu của lịch sử, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử nhân loại.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN) Tháng Mười

Nga vĩ đại đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử nhân loại, thời kỳ bắt đầu thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng các dân tộc bị áp bức. Cách mạng Tháng Mười Nga đã lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và phong kiến, giành quyền làm chủ cuộc sống cho những người vô sản cùng hàng triệu người lao động thành thị và nông thôn nước Nga. Đó là thắng lợi của một xu thế mới: độc lập dân tộc đi lên CNXH và gắn kết với CNXH.

Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra trong khi Việt Nam còn chìm đắm trong đêm dài nô lệ, dưới sự áp bức bóc lột của thực dân Pháp. Chỉ đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh trên hành trình tìm đường cứu nước đã đến được với Lênin và Cách mạng Tháng Mười Nga, tìm thấy cho cách mạng con đường cứu nước đúng đắn - con đường cách mạng vô sản thì mới tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử dân tộc. Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, cuộc cách mạng Tháng Tám thành công và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về



con đường cách mạng Việt Nam tuân theo chủ nghĩa Mác-Lênin và Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Đó là con đường gắn độc lập dân tộc với CNXH.

Trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Nhân dân Việt Nam, ảnh hưởng về tinh thần của Cách mạng Tháng Mười Nga và sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô có ý nghĩa quan trọng. Liên Xô và Quốc tế Cộng sản đã trực tiếp giúp đỡ cách mạng Việt Nam về đào tạo cán bộ từ nhiều cán bộ lãnh đạo tiền bối đến đội ngũ trí thức, chuyên môn có trình độ cao ở hầu hết các lĩnh vực. Thắng lợi của Liên Xô tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc cách mạng Tháng Tám 1945, cho các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đưa đến toàn thắng năm 1945. Sau thắng lợi của Nhân dân Việt Nam năm 1975, Liên Xô tiếp tục đường lối ủng hộ Việt Nam, đã giúp đỡ xây dựng những công trình kinh tế có ý nghĩa quan trọng như: Thủy điện Hòa Bình, Trị An, liên doanh dầu khí Vietsopetro, cầu Thăng Long... Các công trình trên đã và đang tồn tại, phát huy hiệu quả to lớn trong sự nghiệp xây dựng CNXH của Nhân dân ta.

Có thể nói, trong một thời gian không dài, Liên Xô trở thành cường quốc, tạo thành đối trọng và tương quan lực lượng với chủ nghĩa tư bản. Đây là một thực tế lịch sử. Liên Xô sụp đổ chỉ là sự sụp đổ của một mô hình CNXH cụ thể do nhiều nguyên nhân khác nhau, chứ không thuộc bản chất của chế độ XHCN, càng không phải sai lầm trong lý luận về CNXH của chủ nghĩa Mác - Lênin. Mặc dù chỉ là “bước hụt lùi tạm thời”, nhưng là bài học kinh nghiệm quý giá trong nhận thức và vận dụng đúng đắn lý

luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH cũng như việc xây dựng mô hình CNXH cụ thể phù hợp với đặc điểm từng quốc gia, dân tộc. Thắng lợi trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam và cải cách ở Trung Quốc cũng như sự ổn định và phát triển ở Lào, Cu Ba chứng tỏ CNXH vẫn tràn đầy sức sống.

Nhận thức sâu sắc sự nguy hại và hậu quả nghiêm trọng của việc xa rời nền tảng tư tưởng, mục tiêu, đường lối cách mạng, từ bỏ nguyên tắc xây dựng Đảng dẫn đến sự sụp đổ mô hình CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu; từ bài học thành công của cách mạng nước ta, nhất là thành công trong những thời điểm chuyển giai đoạn hoặc gặp nhiều khó khăn, thử thách; từ nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay, Đại hội XIII của Đảng đặt lên hàng đầu quan điểm: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN”. Đây là quan điểm có tính nguyên tắc, bất di bất dịch, thể hiện bản lĩnh vững vàng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nói “độc lập dân tộc” thật sự phải là độc lập về chính trị, kinh tế, văn hóa, đối ngoại. Độc lập dân tộc phải thật sự đòi hỏi xóa bỏ tình trạng áp bức bóc lột và nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác trên tất cả mọi phương diện. Nó xa lạ với mọi sao chép bên ngoài, y lại

bên ngoài, lệ thuộc bên ngoài. Do đó, độc lập dân tộc gắn liền với tự do và bình đẳng, công việc nội bộ của quốc gia - dân tộc phải do quốc gia - dân tộc đó giải quyết, không có sự can thiệp từ bên ngoài. Một nội dung quan trọng là bảo đảm độc lập, tự chủ trong chủ động hội nhập quốc tế; tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, bảo đảm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Độc lập dân tộc của Việt Nam vừa là hiện thực lịch sử, vừa là mục tiêu ngay trong giai đoạn hiện nay và cả trong tương lai. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng CNXH và xây dựng CNXH để bảo đảm vững chắc độc lập dân tộc.

Sau gần nửa thế kỷ thống nhất đất nước và gần 40 năm đổi mới, Việt Nam có “thế và lực” mới, đất nước “chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”, điều này đã được chứng minh trong thực tế. Việt Nam đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế, có mức tăng trưởng khá về kinh tế, trở thành nước có thu nhập trung bình; hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hiệp quốc về xóa đói, giảm nghèo. Mức sống của Nhân dân được cải thiện, sức khỏe và tuổi thọ được nâng lên. Đồng thời, hàng loạt các chỉ tiêu quốc gia của Việt Nam được cải thiện và vươn lên trong bảng xếp hạng quốc tế gần đây.

Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng và Nhân dân Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đưa Việt Nam sánh vai với các nước trong khu vực và trên thế giới.

**H.P.L**

# “TỰ HÀO VÀ TIN TƯỞNG DƯỚI LÁ CỜ VẺ VANG CỦA ĐẢNG, QUYẾT TÂM, XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY Càng GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG”



**TS. LÊ THỊ CHIÊN**

*Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*



*Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.*

Nhân kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2024), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết quan trọng với tựa đề: “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm, xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”.

Bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm, xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” đã khái quát những truyền thống vẻ vang của Đảng

94 năm qua trong lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ đổi mới. Từ đó, góp phần bồi đắp niềm tự hào, tự tin cho mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân vững bước dưới lá cờ vẻ vang của Đảng.

## **Tái hiện những trang sử vẻ vang của dân tộc**

Ngay ở phần đầu, Tổng Bí thư đã nêu rõ mục đích của bài viết là góp phần thiết thực kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời, khơi dậy niềm tự hào về Đảng, Bác Hồ và dân tộc Việt Nam; tăng cường niềm tin

đối với sự lãnh đạo của Đảng và tương lai tươi sáng của đất nước cũng như nêu cao hơn nữa trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị, tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước và cách mạng của toàn dân tộc, quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng.

Bài viết được kết cấu thành 3 phần trong đó, ở hai phần đầu, Tổng Bí thư đã tái hiện và khẳng định những truyền thống vẻ vang của Đảng từ khi “Đảng ta ra đời, lãnh đạo đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước” đến khi “Đảng lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh; tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế; xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Bài viết chỉ rõ sự ra đời của Đảng là một bước ngoặt lịch sử trọng đại của dân tộc, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về tổ chức và đường lối của cách mạng Việt Nam. Đó chính là thành quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; chứng tỏ giai cấp công



nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng. Luận cương chính trị đầu tiên của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của dân tộc và nguyện vọng tha thiết của Nhân dân. Từ đây, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cả dân tộc tiến hành thành công sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước thông qua những chiến thắng vang dội trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ giai đoạn 1930-1975.

Không chỉ có vậy, bài viết còn tái hiện những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo đó, đường lối đổi mới đất nước chính là một trong những thành tựu nổi bật của Đảng ta, đã đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn lịch sử, thể hiện bản lĩnh vững vàng, tư duy sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước. Qua các kỳ Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, đường lối đổi mới đã không ngừng được hoàn thiện trên tất cả các lĩnh vực, tiêu biểu là đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa, xã hội, con người, đường lối an ninh, quốc phòng, đối ngoại; đặc biệt là đường lối xây dựng Đảng và hệ thống chính trị...

Điểm lại những dấu ấn và đặc trưng nổi bật của đường lối đổi mới của Đảng trên các lĩnh vực, Tổng Bí thư khẳng định: Đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự

lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đây là nhận định rất cô đọng, đã khái quát giá trị của đường lối đổi mới đất nước cũng như bài học cốt lõi trong thành công của đường lối đổi mới chính là sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối của Đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên cơ sở khái quát những kết quả to lớn đã đạt được, bài viết khẳng định một chân lý: Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đây là nhận định khách quan, khoa học, trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển đất nước cũng như kết quả của quá trình lãnh đạo của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Tổng Bí thư cũng khẳng định, trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc trong 94 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học quý báu, hun đúc nên những truyền thống vẻ vang. Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các

nhệm vụ cách mạng; truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu; truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí; truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Tổng Bí thư cũng chỉ rõ, mỗi cán bộ, đảng viên phải biết kế thừa những truyền thống tốt đẹp đó và phát huy hơn nữa để làm vẻ vang những truyền thống quý báu của Đảng.

**Bồi đắp niềm tự hào, tự tin, vững bước dưới lá cờ vẻ vang của Đảng**

Mặc dù đã có nhiều công trình, bài viết tái hiện những trang sử hào hùng của dân tộc từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời nhưng những nhận định, đánh giá có tính khái quát của đồng chí Tổng Bí thư trong bài viết đã bồi đắp thêm cho mỗi chúng ta niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng từ khi ra đời cho đến nay. Niềm tự hào đó chính là hành trang để mỗi cán bộ, đảng viên tận dụng những thời cơ, vượt qua những thách thức, tiếp tục vững bước dưới lá cờ vẻ vang của Đảng. Nhìn về chặng đường phía trước, bài viết chỉ ra những khó khăn, thách thức từ bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước. Từ đó, đã đặt ra yêu cầu: “Chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, quá say sưa với những kết quả, thành tích đã đạt được, và cũng không quá bi quan, dao động trước những khó khăn, thách

thức; mà trái lại, cần phải hết sức bình tĩnh, sáng suốt, phát huy thật tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã có, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nhiệm kỳ khóa XIII và đến năm 2030". Đây vừa là việc giao nhiệm vụ của người đứng đầu Đảng ta, đồng thời vừa là lời cổ vũ, động viên khích lệ với mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nêu cao tinh thần tự tin, thận trọng, trách nhiệm để thực hiện tốt những mục tiêu mà Đảng ta đã đặt ra trong chiến lược phát triển đất nước qua các giai đoạn.

Không chỉ vậy, bài viết còn chỉ ra những bài học kinh

nghiệm cần được tiếp tục quán triệt; những nhiệm vụ cần được tiếp tục thực hiện trong giai đoạn tiếp theo. Đồng chí Tổng Bí thư kết thúc bài viết bằng một lời hiệu triệu chạm đến trái tim của bao người dân Việt Nam: "Tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại và Dân tộc Việt Nam anh hùng; tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cách mạng chân chính và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Có ba cụm từ quan trọng được nhắc đến là "tự hào", "tin tưởng", "quyết tâm" đã khái quát những "hành trang" cần có của mỗi cán bộ, đảng viên để có thể kế thừa và phát huy những truyền

thống vẻ vang của Đảng, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu, khát vọng phát triển đất nước.

Không chỉ đập tan luận điệu của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước đang ra sức xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng cũng như những thành tựu phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; bài viết của đồng chí Tổng Bí thư còn cung cấp thêm những căn cứ lý luận thực tiễn quan trọng cũng như củng cố thêm niềm tin, sự quyết tâm để chúng ta đấu tranh phản bác có hiệu quả với các quan điểm sai trái, phiến diện, góp phần bảo vệ Đảng bằng tất cả lương tâm và trách nhiệm của mỗi đảng viên.

**L.T.C**







*Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi sáng con đường cách mạng Việt Nam.*

## QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN

Về chế độ tập trung dân chủ,

và nguyên tắc tập trung dân chủ;

Ý nghĩa trong xây dựng chính đốn Đảng ta hiện nay

 HỮU HẢI

Kế thừa những tư tưởng của Mác - Ăngghen về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng, V.I.Lênin đã xây dựng và áp dụng nguyên tắc tập trung dân chủ làm nguyên tắc tất yếu trong xây dựng và trong hoạt động của Đảng và được thông qua tại Đại hội IV của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1906.

Sau này, các đảng trong Quốc tế Cộng sản thừa nhận bằng việc quy định điều kiện gia nhập Quốc tế Cộng sản là các đảng công nhân phải được xây dựng theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Khi Đảng Cộng sản cầm quyền thì nguyên tắc này được vận dụng cả vào trong quá trình tổ chức và vận hành của nhà nước, của cả hệ thống chính trị và trong quản lý

các quá trình kinh tế - xã hội.

Nhân kỷ niệm 154 năm Ngày sinh V.I.Lê-nin, chúng ta cùng tìm hiểu quan điểm của Người về chế độ dân chủ và nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc chỉ đạo toàn bộ công tác tổ chức, sinh hoạt và mọi hoạt động của Đảng.

Vận dụng tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, trong điều kiện lịch sử mới V.I.Lênin



khi bàn về chính đảng của giai cấp công nhân đều sử dụng thuật ngữ chế độ tập trung dân chủ, V.I. Lênin đã kế thừa và phát triển, khái quát lên thành nguyên tắc tập trung dân chủ. Nguyên tắc tập trung dân chủ theo Lênin là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt đảng. Không tuân thủ nguyên tắc này thì không còn là một đảng Mác-xít nữa. Theo V.I.Lênin: “Các đảng gia nhập Quốc tế Cộng sản phải được xây dựng theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong thời kì nội chiến gay gắt hiện nay, đảng cộng sản chỉ có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình nếu đảng được tổ chức một cách tập trung nhất, nếu trong Đảng có một kỷ luật sắt gähn giống như kỷ luật quân sự và nếu Trung ương Đảng là một cơ quan có uy tín mạnh mẽ, có quyền lực rộng rãi được toàn thể đảng viên tin cậy”.

Trong tác phẩm *Làm gì?* V.I.Lênin đã nêu luận điểm “Cơ cấu của bất cứ một cơ quan nào cũng do nội dung hoạt động của cơ quan đó quyết định một cách tự nhiên và tất nhiên”. Từ đây, Người chỉ ra rằng chế độ tổ chức và hoạt động của đảng phải là: chế độ tập trung, kỷ luật nghiêm minh tự giác. Chế độ tổ chức tiếp tục được luận chứng, hoàn thiện và áp dụng rộng rãi từ Đại hội IV trở về sau. Điều đó khẳng định mạnh mẽ, sức mạnh về chính trị, tư tưởng của Đảng chỉ có thể thực hiện bằng tổ chức đảng, thông qua tổ chức đảng; và để Đảng có sức mạnh “vô địch” thì mọi tổ chức của Đảng đều phải được xây dựng và hoạt động theo chế độ tập trung dân chủ, bởi vì: “Sức mạnh của giai cấp công nhân là ở tổ chức. Không có tổ chức quần chúng thì giai

cấp vô sản không là cái gì hết. Được tổ chức, giai cấp vô sản sẽ là tất cả”.

V.I.Lênin nhấn mạnh “Giai cấp vô sản có thể thực hiện một cách đúng đắn vai trò tổ chức của nó một cách có kết quả và thắng lợi thì chính đảng của giai cấp vô sản phải thực hiện được trong nội bộ của mình, một chế độ tập trung chặt chẽ và một kỷ luật nghiêm ngặt... Kẻ nào làm yếu dù chỉ là một chút ít - kỷ luật sắt trong đảng của giai cấp vô sản... là thực tế giúp cho giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản”. Lênin cho rằng, kẻ nào từ chối không chịu phục tùng kỷ luật Đảng, làm yếu kỷ luật Đảng “tức là từ chối không muốn làm đảng viên, tức là phá hoại đảng”. V.I.Lênin khẳng định: Đảng của những người cách mạng chỉ có khả năng thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình nếu nó được thực hiện kỷ luật chặt chẽ và thống nhất, xây dựng theo chế độ tập trung dân chủ. Người viết: “Bất kỳ ai đã nắm được những nguyên tắc của mọi tổ chức đảng nói chung, cũng đều thấy rõ rằng kỷ luật đối với cấp dưới là do kỷ luật đối với cấp trên quyết định; kỷ luật của... những người uỷ thác nó, tức là đối với toàn bộ các ban chấp hành, đối với đại hội Đảng quyết định”.

V.I.Lênin cũng chỉ rõ mối liên hệ hữu cơ giữa hai mặt tập trung và dân chủ trong sinh hoạt và hoạt động lãnh đạo của Đảng. Mối liên hệ này, xác định lãnh đạo tập thể cá nhân phụ trách là nguyên tắc lãnh đạo cao nhất của Đảng; “Dẫu sao và dẫu trong trường hợp nào đi nữa, việc tập thể lãnh đạo cũng cần phải đi đôi với việc cá nhân phụ trách đã được quy định một cách rõ rệt cho từng người đối

với một công tác nào đó được quy định một cách chính xác”. Người coi tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ là một trong những phong cách của người lãnh đạo. Đồng thời, V.I.Lênin cũng nhấn mạnh “Thảo luận thì thảo luận chung, nhưng trách nhiệm là của từng người”; “Chế độ tập thể lãnh đạo là cần thiết trong việc thảo luận các vấn đề cơ bản thì cũng cần có chế độ trách nhiệm cá nhân và cá nhân điều khiển để tránh hiện tượng trốn tránh trách nhiệm”...

V.I.Lênin là người đầu tiên xác định một cách đầy đủ, cụ thể và rõ ràng nhất chế độ tập trung dân chủ trong xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Trong các tác phẩm của mình, V.I.Lênin lúc thì dùng nguyên tắc tập trung dân chủ, lúc thì dùng chế độ tập trung dân chủ, song thực chất đó là nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng. Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng của phong trào công nhân dân chủ - xã hội Nga, V.I.Lênin đã phát triển toàn diện nguyên tắc đó và khẳng định rằng, tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức xây dựng đảng mácxít kiểu mới, nguyên tắc mang tính khoa học chỉ đạo các hoạt động cách mạng. Cốt lõi của nguyên tắc này là kết hợp hữu cơ giữa chế độ tập trung với chế độ dân chủ một cách triệt để. Sự kết hợp này bắt nguồn từ vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân: lãnh đạo giai cấp và quần chúng lao động đấu tranh giành quyền làm chủ xã hội...

Từ quan điểm của V.I.Lênin về nguyên tắc tập trung dân chủ và sự vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí



Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, kể từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vững và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; Đảng ta luôn xác định, tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng (được thể hiện tại Điều 9, Chương II, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam). Nguyên tắc tập trung dân chủ có vai trò là kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động tổ chức, sinh hoạt và xây dựng Đảng; xác lập nguyên tắc giải quyết mọi vấn đề trong nội bộ Đảng; chế độ tập trung, kỷ cương, kỷ luật trong Đảng được giữ vững.

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng 94 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhờ thực hiện nghiêm nguyên tắc này, chế độ tập trung, kỷ cương, kỷ luật trong Đảng được giữ vững. Những quyết sách lớn của Đảng đều được tổ chức thảo luận rộng rãi, lấy ý kiến của đảng viên và tổ chức đảng từ cơ sở. Sinh hoạt chi bộ, các hội nghị Đảng được tiến hành dân chủ, bàn bạc công khai, quyết theo đa số, dân chủ trong Đảng ngày càng được mở rộng. Công tác tổ chức và cán bộ, nhất là đánh giá tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ được tiến hành cơ bản công khai, dân chủ. Tình trạng cục bộ, mất đoàn kết trong cán bộ được chấn chỉnh, những tổ chức cá nhân vi phạm bị xử lý kịp thời...

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tại Đại hội Đảng lần thứ XIII nêu rõ: “Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng đã cơ bản bảo đảm tính bao quát,

toàn diện, đầy đủ và phù hợp (...); các nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng quy định trong Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương đã được các cấp ủy, tổ chức đảng tuân thủ và thực hiện nghiêm túc”.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được trong quá trình thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng ta đã chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm đó là: “Thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số tổ chức đảng còn chưa nghiêm, thậm chí vi phạm”; “Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong tổ chức và hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng có nội dung chưa được quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế, nhất là về mối quan hệ, trách nhiệm giữa tập thể, cá nhân và người đứng đầu, nên khó xác định trách nhiệm của cá nhân khi xảy ra sai phạm”... Nhận thức rõ vấn đề này, các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng ta trong thời gian qua đã nhận diện và xử lý quyết liệt, nhưng cũng hết sức thận trọng xem xét những biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời kiên quyết, kiên trì sửa chữa, khắc phục căn bệnh đó. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đánh giá, khẳng định công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt, “...đề cao trách nhiệm của cấp ủy, sự gương mẫu của cán bộ,

đảng viên, nhất là những người đứng đầu các cấp; phát huy dân chủ; tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng”.

Giá trị đích thực của nguyên tắc tập trung dân chủ là bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội. Đây là một giá trị quy tụ đầy đủ hai mệnh đề tập trung và dân chủ. Tập trung là sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội đã được khẳng định trong Hiến pháp. Dân chủ là dân chủ trong Đảng, với tư cách là đội tiên phong của toàn dân tộc. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng không những là vấn đề cốt tử, sống còn của Đảng mà còn là nhân tố bảo đảm sự lãnh đạo bền vững của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Để thực hiện có chất lượng và không ngừng giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng hiện nay, cần kết hợp nhuần nhuyễn giữa việc nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì nghiêm chế độ nề nếp và bảo đảm chất lượng sinh hoạt đảng; thực hiện có chất lượng sinh hoạt tự phê bình và phê bình, nâng cao tính đảng và ý thức trách nhiệm của cán bộ Đảng viên. Một trong những biện pháp quan trọng là phải quán triệt và cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách thành các quy định, quy chế cụ thể, khoa học, quy định rõ chức trách, nhiệm vụ, phạm vi quyền hạn, đặc biệt là mối quan hệ công tác trong từng cơ quan, địa phương đơn vị.

**H.H**



# ĐẠI THẮNG 30/4/1975

## ĐỈNH CAO CHÓI LỢI

### CỦA SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

 THÚY NGÀ (Sưu tầm)

Năm 2024, kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023), trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang tích cực đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đi vào cuộc sống. Trang sử chói lọi ấy đã và đang được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta biến thành khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, chấm dứt 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ và chính quyền ngụy Sài Gòn. Để đi đến thắng lợi cuối cùng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã phải đối phó lần lượt với các kế hoạch chiến lược của đế quốc Mỹ, chính quyền ngụy Sài Gòn. Từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960, ta tập trung đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965, ta giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc

biệt” của Mỹ. Từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968, Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc. Từ năm 1969 đến năm 1973, quân và dân ta phát huy sức mạnh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đánh bại chiến tranh phá hoại

bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán. Từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975 là giai đoạn tạo thế và lực mới, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại



Xe tăng quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập trưa 30/4/1975.



nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm lịch sử của dân tộc; đánh dấu bước ngoặt quyết định, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do, cả nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó cũng là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của Nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên, khích lệ các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

Nguyên nhân của thắng lợi vĩ đại này, trước hết là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hai là, Nhân dân và các lực lượng vũ trang đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ; lao động quên mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân. Ba là, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp, đánh Mỹ và thắng Mỹ. Năm là, phát huy tinh thần đoàn kết, liên minh chiến đấu với Nhân dân Lào và Campuchia; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các

nước phe xã hội chủ nghĩa, của Nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đúc kết những kinh nghiệm quý báu. Đó là các bài học: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam; phát huy sức mạnh thời đại; vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam; chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo, nắm bắt thời cơ giành những thắng lợi quyết định. Đồng thời, phải luôn luôn chú trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy năng lực lãnh đạo của Đảng.

Trải qua 49 năm, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đảng ta lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng tiếp tục được thể hiện sinh động trên tất cả các lĩnh vực, như: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và an ninh chính trị; lao động sản xuất, nghiên cứu, học tập, tận dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; trợ giúp kịp thời người dân trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; đoàn kết dân tộc, tương thân, tương ái; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đảng ta lãnh

đạo Nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, không chịu tụt hậu, từng bước tiến kịp thời đại, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, có vị thế xứng đáng trên thế giới. Khát vọng đó của dân tộc, cũng thiêng liêng và mãnh liệt như ý chí giành độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Phát huy tinh thần chiến thắng 30/4, chúng ta cũng phát huy chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trên tinh thần đó, giáo dục cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ, tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy nội lực của đất nước, tận dụng triệt để các nguồn lực trong và ngoài nước, giải quyết hài hòa các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, trên tinh thần Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.

Kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc. Đồng thời phát huy tinh thần và hào khí của Đại thắng mùa Xuân 1975 để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đi vào cuộc sống, phấn đấu xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, hiện thực hóa những khát vọng cao cả mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, để phấn đấu đến năm 2045 đưa nước ta trở thành nước phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa.

T.N



# Hướng về Đất Tổ



KIỀU NINH

Từ ngàn xưa, trong tâm thức của mỗi người dân Việt Nam luôn tự hào về cội nguồn “con Lạc, cháu Rồng”. Giỗ Tổ Hùng Vương là biểu tượng văn hóa tâm linh, tín ngưỡng, điểm hội tụ tinh thần đại đoàn kết, là dịp quan trọng để mỗi người dân đất Việt đều hướng về nguồn cội, tưởng nhớ công ơn của các Vua Hùng đã có công lao to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

*“Dù ai đi ngược về xuôi  
Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng  
Mười tháng Ba...”*

Câu ca dao ấy đã đi vào tiềm thức mỗi con dân đất Việt tự bao đời nay. Hàng năm, cứ đến tháng Ba, hàng triệu trái tim của người con mang trong mình dòng máu Lạc Hồng cùng hướng về đất Tổ - núi Nghĩa Lĩnh, thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, tỏ lòng tri ân công đức tổ tiên với niềm tôn kính thiêng liêng.

Hàng ngàn năm nay, truyền thống Giỗ Tổ Hùng Vương tưởng nhớ cha Rồng, mẹ Tiên và 18 đời Vua Hùng thể hiện niềm tự hào, tự tôn dân tộc, khẳng định mọi người Việt Nam thuộc mọi dân tộc, mọi tầng lớp, dù già trẻ, gái trai, dù đang sinh sống ở Việt Nam hay ở nước ngoài đều có chung một cội nguồn, chung một ngày Giỗ Tổ vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm đã trở thành điểm hẹn tâm linh của mỗi người dân nước Việt. Ngày Giỗ Tổ cũng là dịp các gia đình quây

quần bên nhau, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Gia đình là “chiếc nôi” của tình thương yêu, giáo dục nhân cách cho con người; qua đó giáo dục truyền thống đạo lý nhân ái, biết kính trọng tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Từ xưa tới nay, Người Việt cho rằng: Cây có gốc, nước có nguồn, chim có tổ, người có tông, nhà có tổ nhà, họ có tổ họ, làng có tổ làng và vì thế nước có Tổ nước.

Truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ là cơ sở ý thức tâm linh trực tiếp của sự hình thành lễ Giỗ Tổ Hùng Vương. Theo đó mỗi người dân Việt Nam đều cùng chung một bọc (đồng bào) do mẹ Âu Cơ sinh ra. 50 người con theo mẹ lên rừng, 50 người con theo cha xuống biển mở mang bờ cõi. Người con cả theo mẹ lên vùng đất Phong Châu (nay là Phú Thọ) lập ra nước Văn Lang - nhà nước đầu tiên trong lịch sử của người Việt và được tôn làm Vua Hùng. Các Vua Hùng đã có công dựng nước, dạy người dân trồng lúa, thực hiện những nghi lễ, tín ngưỡng. Điều này đã trở thành nền tảng tạo nên những nền văn minh của dân tộc Việt. Hình tượng Vua Hùng đã gắn chặt với hồn thiêng sông núi đất Việt, trở thành biểu tượng tôn quý cho tinh thần yêu nước, đại đoàn kết dân tộc.

Theo lịch sử ghi lại, từ thời hậu Lê việc thờ cúng các Vua Hùng do người dân địa phương tự thực hiện. Đến đời Vua Lê Thánh Tông, hội Đền Hùng được

đưa vào cấp quốc gia, việc tế lễ từ đó có quan đầu trấn thay mặt triều đình chủ trì. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam tuy còn non trẻ song đã rất quan tâm tới Đền Hùng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hai lần về thăm Đền Hùng và Người đã có lời căn dặn: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Lời hiệu triệu ấy của Bác Hồ là lời của Tổ quốc, của dân tộc; cũng là lời thề non nước trước anh linh của các Vua Hùng. Thực hiện lời dạy ấy là trách nhiệm, là nghĩa vụ của mỗi người dân nước Việt chúng ta.

Đến nay, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã ra quyết nghị công nhận lễ Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm là Quốc lễ. Thờ cúng Hùng Vương đã và đang có sức lan tỏa mãnh liệt, trở thành chất keo bền chặt gắn nghĩa tình “đồng bào”. Năm 2013 căn cứ vào giá trị văn hóa, UNESCO đã ra nghị quyết công nhận thờ cúng Hùng Vương là “Di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại”. Thờ cúng Quốc Tổ của người Việt Nam là sự thể hiện tập trung nhất ở cấp quốc gia; đây là nét độc đáo có ý nghĩa nhân sinh ít thấy ở các dân tộc, quốc gia trên thế giới. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có hàng trăm làng có đình, đền thờ Vua Hùng và ở nước ta đã có nhiều tỉnh, thành phố lập



đền thờ vọng Vua Hùng. Đạo lý hướng về cội nguồn, biết ơn những người có công sinh thành, tạo dựng cuộc sống đối với con người là đạo lý của dân tộc Việt Nam. Tình yêu quê hương, đất nước được hun đúc, lưu truyền từ đây. Kính hiếu với tổ tiên là kính hiếu với mẹ Âu Cơ, với Vua Hùng “đã có công dựng nước”.

Cùng với Nhân dân cả nước, mỗi năm khi tháng Ba về, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực để thể hiện sự tưởng nhớ của mình đến truyền thống dân tộc. Đặc biệt, ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm, tỉnh Lâm Đồng long trọng tổ chức Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương để tưởng nhớ công lao dựng nước và giữ nước của các Vua Hùng tại Đền thờ Âu Lạc trên đỉnh núi Phụng Hoàng thuộc Khu du lịch thác Prenn, Đà Lạt. Lãnh đạo tỉnh và hàng ngàn Nhân dân, du khách các dân tộc trong và ngoài tỉnh cùng

các em học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Lạt tham dự. Với tấm lòng thành kính, tri ân, các đồng chí lãnh đạo tỉnh và đại diện các sở ngành, các tôn giáo và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh dâng hương tưởng nhớ công ơn dựng nước và giữ nước của các Vua Hùng và các thế hệ tiền nhân. Sau phần lễ tưởng nhớ quốc tổ Hùng Vương, phần hội được diễn ra với nhiều hoạt động sôi nổi gồm các tiết mục trò diễn, trò chơi dân gian... Các hoạt động diễn ra trong lễ hội đã tạo không khí vui tươi phấn khởi, góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc.

Hưởng ứng những hoạt động hướng về ngày Giỗ tổ mừng 10 tháng 3 âm lịch, nhiều trường phổ thông trên địa bàn tỉnh đã tổ chức các hoạt động nhằm ôn lại truyền thống lịch sử dân tộc, tổ chức cho học sinh tự trang trí

mâm ngũ quả, bánh chưng...; tổ chức chương trình văn nghệ với những bài hát truyền thống ca ngợi Vua Hùng, mẹ Âu Cơ, hay giai điệu “Dòng máu Lạc hồng” do các em học sinh thể hiện. Bên cạnh đó, các thầy cô giáo còn trao đổi, chia sẻ với học sinh về văn hóa biết ơn của người Việt, đó là đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” để các em ý thức sâu sắc hơn về trách nhiệm cá nhân với quê hương, đất nước.

Mỗi năm, khi tháng Ba về, mỗi người dân Việt Nam lại bồi hồi, thành tâm hướng về Ngày Giỗ Tổ và càng ý thức sâu sắc hơn trách nhiệm cá nhân với cội nguồn lịch sử, gắn bó sâu nặng với quê hương, Tổ quốc mình; khắc ghi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

**K.N**



Nghỉ thức đám rước truyền thống Lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương tại Đền thờ Âu Lạc (Khu du lịch thác Prenn - Đà Lạt) năm 2023.



# TẮM GƯƠNG NGƯỜI CỘNG SẢN MẪU MỰC, SÁNG NGỜI VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

 THÁI SƠN

**Đ**ồng chí Nguyễn Lương Bằng, nguyên Phó Chủ tịch nước là người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, kiên trung, thuộc lớp chiến sĩ đầu tiên của cách mạng Việt Nam, là tấm gương mẫu mực, sáng ngời về đạo đức cách mạng, luôn toàn tâm, toàn ý phục vụ sự nghiệp cách mạng, phụng sự Nhân dân.

Một trong những điều quý giá nhất mà đồng chí Nguyễn Lương Bằng để lại cho đời sau chính là phẩm chất cần kiệm liêm chính, chí công vô tư hiếm thấy, trong bất luận hoàn cảnh nào cũng không hề bị phôi pha. Những tên gọi thân thương Anh Cả, Anh Cả Đỏ, Sao Đỏ, chính là biểu hiện sự tôn vinh, lòng kính trọng những phẩm chất mẫu mực, trong sáng của đồng chí mà nhiều thế hệ chiến sĩ cộng sản dành tặng.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng sinh ngày 02/4/1904 tại thôn Đông, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương trong một gia đình nghèo có truyền thống yêu nước. Khi lớn lên, Nguyễn Lương Bằng làm nhiều nghề kiếm sống (nghề may, phụ bếp, công nhân tàu biển).

Từ một thanh niên yêu nước, Nguyễn Lương Bằng đã sớm được giác ngộ, trở thành một trong những chiến sĩ đầu tiên của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên từ năm 1925. Sau khi hoàn thành khóa huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc tổ chức tại Quảng Châu, tháng 9/1926, đồng chí Nguyễn Lương Bằng về nước hoạt động để thiết lập hệ thống liên lạc, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước và mở rộng phong trào cách mạng. Chỉ trong một thời gian ngắn, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã thể hiện vai trò là một trong những người tiên phong tổ chức thắng lợi việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc vào Việt Nam, xây dựng thành công các cơ sở cách mạng của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên cũng như thiết lập thành công hệ thống giao thông liên lạc trong nước với nước ngoài trong những hoàn cảnh vô cùng khó khăn, trước sự truy sát của kẻ thù.

Trong 20 năm hoạt động cách mạng, từ 1925 đến 1945,

đồng chí bị bắt 3 lần và cũng 3 lần vượt ngục. Đường đầu với những cuộc tra tấn dã man của bọn đế quốc, đồng chí không hề nao núng, rất mực trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân, luôn nêu cao khí tiết cách mạng. Qua nhiều năm bị tù đầy ở nhiều nhà tù khác nhau, từng trải qua mọi thử thách của sự khủng bố, thiếu thốn, bệnh tật nhưng đồng chí vẫn kiên trì hoạt động cách mạng, lãnh đạo và giáo dục các đồng chí của mình đấu tranh với kẻ thù và bọn phản bội. Bí danh Sao Đỏ, tên gọi triu mến yêu thương mà bao thế hệ các chiến sĩ cộng sản đã tặng cho đồng chí, chính là sự khẳng định về phẩm giá, về tinh thần bất khuất và tư chất anh dũng cao đẹp của người cộng sản kiên cường.

Với phẩm chất, tài năng và uy tín của mình, đồng chí Nguyễn Lương Bằng là người tiên phong trong tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ mới của cách mạng mà Đảng, Nhà nước, Nhân dân tin cậy giao phó. Đồng chí là người đầu tiên được Đảng giao thực hiện nhiệm vụ phụ trách tài chính cho



Đảng và Mặt trận Việt Minh trong những năm tháng khẩn trương chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám. Đồng chí cũng là người đầu tiên phụ trách công tác kinh tế - tài chính của Đảng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; người đầu tiên tổ chức, xây dựng và là Tổng Giám đốc đầu tiên của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (nay là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); được Quốc hội tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch nước.

cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm và sự phức tạp của quan hệ quốc tế (1947-1975) mới thấy hết vai trò của người chiến sĩ tiên phong, nhà lãnh đạo tài năng với những cống hiến to lớn trong tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước mới ở nước ta của đồng chí Nguyễn Lương Bằng.

Quá trình hoạt động và cống hiến cho cách mạng của đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã góp phần quan trọng vào những thắng lợi to lớn của cách

vì Nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Lương Bằng trong bối cảnh các cấp, các ngành đang nỗ lực đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, thực hiện tốt các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là dịp để chúng ta tri ân và noi theo tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, đó là không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, phát huy vai trò tiên phong của mỗi cán bộ, đảng viên, sẵn sàng vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, hiểm nguy, nỗ lực học tập, rèn luyện, nêu cao tinh thần bảo vệ Đảng, bảo vệ khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới trong xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**T.S**



*Đồng chí Nguyễn Lương Bằng thăm quê hương Thanh Miện năm 1976.*

Ở từng hoàn cảnh lịch sử, trong những điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp của quá trình vận động cách mạng - khi Đảng ta chưa ra đời (trước năm 1930) hay trước sự đàn áp của chế độ thực dân, phong kiến đối với cách mạng nước ta (trước năm 1945), trong gian khổ của công cuộc xây dựng và bảo vệ chế độ mới chống thù trong giặc ngoài (1945-1946) cũng như trước những khó khăn, khốc liệt của hai

mạng Việt Nam trong thế kỷ XX: thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, của hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Nhà nước ta trong sạch, vững mạnh, thực sự là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân,



# GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG MẠNG XÃ HỘI TRONG SẠCH

 HUỖNH ANH



Với đặc điểm mở về không gian và thời gian, mạng xã hội dường như không giới hạn độc giả đối với những bài viết, hình ảnh được chia sẻ công khai. Do đó, việc giữ gìn môi trường mạng xã hội trong sạch không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan hữu quan mà còn là trách nhiệm của cả cộng đồng mạng. Đáng tiếc, nhiều phần tử thiếu trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội, không ngừng đăng tải những thông tin xấu độc, sai trái, thông tin bịa đặt... tác động tiêu cực lên đời sống xã hội, họ thực sự là những kẻ gây ô nhiễm không gian mạng.

Lướt một lượt qua các trang fanpage của Việt Tân, Người Buôn Gió, RFA, RFI, BBC, thongluan-rdp, baoquocdan..., độc giả dễ dàng nhận thấy một bầu “không

khí” xám xịt đến ngạt thở với những tin tức, bài viết đầy tính “độc tố” với những thông tin tiêu cực, sai trái. Trong khi chuẩn mực của những nhà báo chân chính có đạo đức và trách nhiệm

nghề nghiệp luôn là người bảo vệ công lý và lẽ phải, không làm sai lệch, xuyên tạc, che giấu sự thật; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, định hướng đi tới những giá trị sống tích cực, cao đẹp... thì



một số trang mạng nêu trên và những kẻ chống đối chính quyền thường xuyên đăng tải những tin bài với những giọng điệu tiêu cực, oán trách, phê phán thái quá, thậm chí bịa đặt về đời sống chính trị của đất nước, vẽ ra một bức tranh vô cùng lệch lạc về đất nước, kéo lùi sự phát triển và thành tựu của đất nước trong tiến trình phát triển chung của nhân loại. Cụ thể, họ triệt để lợi dụng những sai phạm của một số cán bộ, đảng viên để quy chụp thành tình trạng sai phạm của cả hệ thống chính trị. Thay vì nhìn nhận những tín hiệu tích cực trong công tác phòng chống tham nhũng, những thành tựu, kết quả đạt được trong công tác này được đông đảo các tầng lớp nhân dân ghi nhận, đánh giá cao thì họ lại xem đó là “đấu đá nội bộ”, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, thậm chí xuyên tạc “Đảng Cộng sản Việt Nam là lò đào tạo sâu dân một nước”.

Thời gian vừa qua, khi Đảng và Nhà nước ta đẩy mạnh công cuộc chỉnh đốn Đảng, trong đó có việc xử lý kỷ luật hàng loạt cán bộ, trong đó có những cán bộ giữ chức vụ cao, các thế lực thù địch, những kẻ cơ hội chính trị khoác áo dân chủ nhân quyền lại đăng các bài viết, bài nói xuyên tạc công tác cán bộ của Đảng. Họ quy chụp: thực chất công tác cán bộ của Đảng là sai lầm nên mới sinh ra “nhiều cán bộ hư hỏng” như vậy. Họ cho rằng việc lựa chọn cán bộ của Đảng chủ yếu là theo “cánh hẩu”, “phe nhóm”, “con ông cháu cha” mà đưa lên chứ không phải vì tài năng hay đạo đức. Các quan điểm sai trái, xuyên tạc ấy cho rằng để khắc phục tình trạng sai lầm này thì Đảng Cộng sản Việt Nam hãy để cho mọi người tranh cử công khai và không cần Đảng phải thực hiện công tác

cán bộ... Mới đây, trên mạng xã hội xuất hiện một số bài viết bút danh Trà My với những bài viết có nội dung xuyên tạc, bịa đặt đến mức láo xược, hèn hạ. Về công tác cán bộ của Đảng, kẻ này tung tin giật tít: “Đánh đổ chế độ phong kiến để thiết lập cơ chế “con vua thì lại làm vua”, tổng Trọng hãy trả lời?”; “Tình trạng “con anh Sáu cháu anh Năm” kéo dài và đã trở thành vấn đề mặc nhiên được thừa nhận”... Xin phép không trích dẫn thêm để bẩn tai người đọc.

Họ lợi dụng mọi tin tức về điều tra, truy tố, bắt giam cán bộ trong hệ thống chính trị để xuyên tạc, đổ lỗi cho sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Người đọc đủ tin tức, nhận thức và khả năng phân tích thì sẽ dễ dàng nhận thấy tầm nhìn hạn hẹp, lệch lạc của các trang mạng nêu trên và những kẻ chống đối, nhưng không phải độc giả nào cũng có khả năng nắm bắt thông tin đa chiều, để bị tin tức của những kẻ chống đối đất nước chèo lái, dẫn đến nhận thức sai về sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước, Chính phủ. Có thể thấy, mỗi một bài viết trên các trang mạng không chính thống của các thế lực thù địch là một liều thuốc độc được thả vào không gian mạng, làm ô nhiễm môi trường mạng xã hội.

Vì vậy, để giữ gìn môi trường mạng xã hội trong sạch đòi hỏi mỗi người dân khi tham gia mạng xã hội có trách nhiệm và tuân thủ những quy định sau:

Một là, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý mạng xã hội; nhất là tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến các đối tượng thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên. Tuyệt đối không được lợi dụng mạng xã

hội để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Hai là, tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, phiến diện, một chiều ảnh hưởng đến hoạt động công vụ.

Ba là, tôn trọng những người tham gia mạng xã hội, có thái độ ứng xử văn hóa, đúng chuẩn mực đạo đức, phù hợp với thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Bốn là, nâng cao ý thức học tập và rèn luyện cách ứng xử trên mạng xã hội. Biết quan tâm, lắng nghe, biết chia sẻ với người khác. Khi đưa ra những lời nhận xét, bình luận phải khách quan và tế nhị; tỏ thái độ, cảm xúc phù hợp. Không nói xấu nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác. Không đưa ra những nhận xét, bình luận vội vàng, không đúng hoặc có ác ý.

Năm là, suy nghĩ thật kỹ lưỡng, lựa chọn, kiểm chứng thông tin chính xác trước khi đăng lên mạng xã hội, có trách nhiệm với những thông tin mình cung cấp, chia sẻ. Khuyến khích đưa những thông tin tích cực trên mạng xã hội. Không đăng thông tin, hình ảnh không đúng quy định pháp luật, hoặc không phù hợp với truyền thống văn hóa, đạo đức của người Việt Nam.

Sáu là, tìm hiểu rõ nguồn gốc của thông tin trước khi đăng tải, chia sẻ trên mạng xã hội, phân biệt tin thật, tin giả, tin xấu độc; thường xuyên tiếp cận những thông tin chính thống, tích cực; không lập hội, nhóm để chia sẻ, nói xấu, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trên mạng xã hội.

H.A





# Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

## TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024

(TIẾP THEO)

**1. Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm, hiệu quả**

...

### 1.2. Về hiệu quả

Theo Đại từ điển tiếng Việt: “*Hiệu quả là kết quả đích thực*”<sup>2</sup>. Như vậy, quan niệm này cho rằng, hiệu quả là tất cả các kết quả đã đạt được, hay giữa kết quả thực tế và hiệu quả là không có sự khác biệt.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, cùng với việc nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân và đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn

làm việc hết sức khoa học, luôn tìm tòi, đổi mới để **đạt hiệu quả và chất lượng cao nhất**. Điều này được thể hiện ở những điểm sau:

Làm việc gì cũng luôn đi sâu, đi sát, nghiên cứu, điều tra, khảo sát kỹ lưỡng. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định, giải pháp nào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều dựa trên cơ sở khoa học, thực tiễn chắc chắn, có độ tin cậy cao. Người không quyết định theo cảm tính, chủ quan, mà nghe nhiều bên, có phân tích, xem xét, đánh giá một cách khách quan rồi mới đưa ra quyết định cuối cùng.

Người nói: “*So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có khoa học*”<sup>3</sup>. Phong cách làm việc khoa học đòi hỏi “*gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: Vì sao có vấn đề này? Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy*”<sup>4</sup>. Cách làm khoa học này là cơ sở cho việc lãnh đạo đúng, trúng, sát hợp thực tế, tình hình và đem lại hiệu quả công việc tốt nhất.

Trước những vấn đề mới, khó, phức tạp, bên cạnh việc tham vấn bộ máy, đội ngũ trợ lý, giúp việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn trực tiếp đi nghiên

<sup>2</sup> Đại từ điển Tiếng Việt, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1998.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 337.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 279.



cứu, khảo sát, tiếp xúc với cơ sở, địa phương để tìm hiểu thực tế, nắm bắt tình hình, thu thập thông tin cụ thể.

Người chỉ rõ, muốn lãnh đạo đúng, trước hết phải quyết định mọi vấn đề cho đúng. Muốn quyết định cho đúng, trước tiên phải điều tra, nghiên cứu rõ ràng. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên khi xử lý và giải quyết công việc cần phải tôn trọng hiện thực khách quan, không “tô hồng”, bóp méo sự thật, phải có tầm nhìn xa rộng, tránh rơi vào những việc sự vụ, thiển cận.

Theo Người, khi ra quyết định công tác, xác định cách tổ chức, cách làm việc thì phải luôn căn cứ vào tình hình thực tế, xem xét mọi mặt. Người phê phán gay gắt những cán bộ mắc bệnh quan liêu, hình thức, ngồi bàn giấy chỉ nghe người ta báo cáo rồi ra quyết định, mà không nắm rõ tình hình thực tế,...

Để đảm bảo tính hiệu quả, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn rất quan tâm đến việc tổng kết, rút kinh nghiệm. Theo Người, mỗi khi làm xong một việc gì, dù thành công hay thất bại, đều cần tổng kết thực tiễn

để rút kinh nghiệm những việc làm được, hoặc còn chưa làm được, phát hiện những khó khăn, vướng mắc làm cơ sở cho việc bổ sung, phát triển lý luận, đề ra chủ trương, biện pháp một cách sát hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn. Trong thực tế quá trình lãnh đạo, Người thường xuyên kiểm tra, kiểm soát từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên để có cái nhìn đúng đắn, khách quan về hoạt động của cán bộ, đảng viên, cũng như của các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đồng thời, Người yêu cầu người cán bộ phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ; phải lãnh đạo toàn diện và cụ thể, phải cẩn thận mà nhanh nhẹn, kịp thời, làm đến nơi đến chốn. Hồ Chí Minh phê phán căn bệnh “hữu danh vô thực” ở không ít cán bộ, đảng viên: *“Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít, suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch... Thế là không làm tròn nhiệm vụ của mình. Thế là đối trá với*

*Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà, cũng là một bệnh rất nguy hiểm”*<sup>5</sup>.

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn suy nghĩ, tìm tòi, đổi mới trong công việc, không cứng nhắc, bảo thủ, đóng khung, cố chấp, mà rất linh hoạt, mềm dẻo khi xử lý, giải quyết từng vấn đề, sự việc cụ thể. Một ví dụ để minh chứng cho nhận định trên: Khi dự thảo công văn cho Bác, anh em giúp việc thường dựa vào các văn bản cũ đã được Người duyệt để làm theo. Không ngờ, có lần Người lại sửa khác đi. Anh em giúp việc có ý thanh minh: Thưa Bác, cháu thấy trong văn bản trước Bác đã thông qua một câu như vậy rồi ạ. Người nói, lần trước Bác chưa nghĩ ra, lần này Bác thấy phải sửa tiếp cho tốt hơn. Có thể thấy, phong cách làm việc của Người là luôn đổi mới, sáng tạo, không cứng nhắc, không chấp nhận tư duy lối mòn, kinh nghiệm chủ quan, mà hướng tới sự mới mẻ, hiệu quả, thực chất để ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

(Còn nữa)

**B.B.T**

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.341.

# XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐIỂM

## “KHÔNG GIAN VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH” GÓP PHẦN THỰC HIỆN HIỆU QUẢ KẾT LUẬN 01-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ



**HỒNG PHÚC**

*Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Lạt*

**Việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị và Chuyên đề hàng năm trên địa bàn Thành phố Đà Lạt đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của từng cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, lãnh đạo các cấp.**

**T**ừng cấp ủy đã thực hiện nghiêm túc quy định nêu gương, tự giác, gương mẫu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XII, XIII), Kết luận số 21-KL/TW dẫn đi vào nền nếp và thực chất hơn, hạn chế dần các biểu hiện hình thức; việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, liên tục.

Qua thời gian triển khai, thực hiện đã xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ, đảng viên gương mẫu, đổi mới lề lối, tác phong làm việc, sâu sát thực tế, nêu cao ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc tồn đọng, kéo dài ở cơ sở đã được giải quyết. Góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể.

Bên cạnh đó, cũng đã xuất

hiện nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong học tập và làm theo Bác. Để triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII), đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng lan tỏa sâu rộng và đi vào chiều sâu, Đảng bộ trường THPT Trần Phú đã được Thành ủy Đà Lạt chọn làm điểm xây dựng mô hình “Không gian Văn hóa Hồ Chí Minh trong trường học”, nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tôn vinh những cống hiến vĩ đại của Người đối với đất nước, cách mạng Việt Nam, tăng cường giáo dục, bồi đắp nền tảng đạo đức, văn hóa, góp phần nâng cao nhận thức sâu sắc cho cán bộ, đảng viên, viên chức, đoàn viên, học sinh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, hướng dẫn trực tiếp của Ban Tuyên giáo Thành ủy, Đảng bộ trường THPT Trần Phú đã chủ động xây dựng kế

hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng chi bộ, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc xây dựng mô hình, tận dụng các thiết bị, vật dụng có sẵn của trường học, thiết kế trang trí không gian văn hóa, tạo dựng một số góc ngay trong khuôn viên nhà trường như: xây dựng góc thơ, văn, góc âm nhạc, góc mỹ thuật, góc sáng tác ... Triển khai cho đảng viên, giáo viên sưu tầm tài liệu, hình ảnh về cuộc đời sự nghiệp của Bác, sưu tầm các câu nói hay của Bác Hồ về thanh niên, tổ chức cuộc thi sáng tác thơ văn, bài cảm nhận của học sinh viết về Bác Hồ kính yêu, tổ chức cho lớp năng khiếu mỹ thuật sáng tác các bức vẽ về Bác, tổ chức cho học sinh trong câu lạc bộ âm nhạc tập luyện biểu diễn các bài hát, các tác phẩm nghệ thuật thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ.

Đảng ủy nhà trường đã chú trọng chỉ đạo các chi bộ tổ chức các hoạt động để phát huy mô hình Không gian văn hóa Hồ



Chí Minh. Mỗi chi bộ triển khai đến nhóm chuyên môn xây dựng nội dung, cách thức tổ chức sinh hoạt, thời gian thực hiện. Hiện tại nhà trường tổ chức cho học sinh sinh hoạt định kỳ trong không gian văn hóa Hồ Chí Minh 1 lần /1 tháng gắn với nội dung cụ thể của từng tổ/nhóm chuyên môn, như Tổ Sử - Địa - GDCD sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh “Tìm hiểu thân thế sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh”; Tổ Tiếng Anh tổ chức ngoại khóa bằng

Để tiếp tục xây dựng hiệu quả mô hình “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” trong thời gian tới, Thành ủy xác định một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đặc biệt là người đứng đầu, quán triệt sâu sắc cũng như có sự quyết tâm cao trong việc xây dựng mô hình mới, cách làm sáng tạo. Phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu

cách Hồ Chí Minh; vận động các hội viên, đoàn viên tham gia và đẩy mạnh thực hiện đi vào chiều sâu, qua đó góp sức cùng lãnh đạo đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện.

*Thứ ba* là không ngừng đổi mới nội dung, hình thức trong tổ chức phong trào thi đua của trường và của ngành để từ đó xây dựng mô hình, cách làm sáng tạo. Xây dựng động cơ thi đua trong sáng, đúng đắn, khơi dậy tinh thần vượt mọi khó khăn, thầy thi đua dạy tốt, trò thi đua học tốt để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

*Thứ tư*, Cấp ủy, Đảng bộ tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm cụ thể sau khi triển khai thực hiện từng hoạt động. Động viên khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể tích cực thực hiện xây dựng không gian Văn hóa Hồ Chí Minh, rút kinh nghiệm những việc làm chưa tốt, chưa phù hợp để điều chỉnh và đưa ra các biện pháp thực hiện có hiệu quả hơn nữa.

Việc xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” không chỉ thể hiện tình cảm thiêng liêng, khẳng định tấm lòng son sắt của mỗi cán bộ, đảng viên, học sinh... đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn là mong muốn, là trách nhiệm gìn giữ và phát huy di sản văn hóa Hồ Chí Minh; qua đó, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nhân văn, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện về nhân cách, đạo đức, sống có lý tưởng, khát vọng, có trách nhiệm với bản thân, với gia đình, cộng đồng và xã hội, lan tỏa những giá trị văn hóa tốt đẹp.

H.P



Học sinh Khối lớp 10 Trường THPT Trần Phú tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Tiếng Anh với chủ đề Tìm hiểu, học tập về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng tiếng Anh.

tiếng Anh với chủ đề “Tìm hiểu, quá trình hoạt động của Bác Hồ và cách Bác học ngoại ngữ”; Tổ Ngữ Văn tổ chức cho học sinh khối 10 “Thi kể chuyện về Bác”...

Việc xây dựng mô hình “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” trong nhà trường đã tác động tích cực đến nhận thức, tư tưởng và hành động của CB-GV-NV và học sinh, triển khai thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của trường và của ngành, cùng nhau góp sức vào xây dựng đảng bộ nhà trường đạt nhiều kết quả đáng tự hào.

của mỗi đảng viên, xây dựng khối đoàn kết, đồng lòng trong chi bộ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng hơn nữa tinh thần tự giác và trách nhiệm của đảng viên, giáo viên.

*Thứ hai*, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên tích cực tham gia xây dựng mô hình mới. Theo chức năng và nhiệm vụ của mình, các tổ chức đoàn thể tham mưu đề xuất với cấp ủy, lãnh đạo những nội dung, biện pháp, hình thức tổ chức phong trào thi đua về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

# HUYỆN ĐẠ HUOAI

## VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG CỦA BÁC TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP



HOÀNG KHÔI

**S**inh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cây vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 08/12/2020 Huyện ủy Đạ Huoai đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HU về “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương giai đoạn 2021-2025”, nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ về phát triển nông nghiệp của huyện để nâng cao đời sống nông dân.

Vận dụng tư tưởng của Bác vào thực tiễn và sự lãnh đạo quyết liệt của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ

huyện đến cơ sở; sự hưởng ứng, sáng tạo của người dân, trong 3 năm qua việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ; đã khẳng định giá trị của các loại cây trồng chủ lực của địa phương, đặc biệt là cây sầu riêng. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản tăng 15,9% so với năm 2020; giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, năm 2023 đạt 177 triệu đồng/ha, tăng 94 triệu đồng/ha so với năm 2020; thu nhập bình quân đầu người đạt 67,2 triệu đồng/năm, tăng 23,7 triệu đồng so với năm 2020; diện tích sầu riêng cho giá trị sản phẩm từ 500 triệu đồng/ha/năm trở lên, đạt 2.887,8 ha tăng 92,51% kế hoạch; diện tích cây trồng chủ lực đạt 11.961,55 ha, đặc biệt là Sầu riêng đạt 6.128,1 ha, tăng 1.604,67 ha so với kế hoạch đến năm 2025.

Để đạt được những kết quả nêu trên, các cơ quan, đơn vị đã chủ động phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện kịp thời tổ chức

tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, trong đó tập trung sản xuất sầu riêng, bằng các phương pháp như sau:

Về công tác tuyên truyền, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất cho người dân luôn được chú trọng; xây dựng chuyên mục khuyến nông trên Trang Thông tin điện tử để giới thiệu quy trình sản xuất, các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; các mô hình sản xuất hiệu quả trên địa bàn huyện. Qua đó, nâng cao nhận thức đối với cả hệ thống chính trị cơ sở và Nhân dân trên địa bàn huyện về vị trí, tầm quan trọng của việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp là khâu then chốt, tạo bước đột phá nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích và nâng cao đời sống người dân, góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững và hiện đại.



Triển khai hướng dẫn kịp thời các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; quy hoạch vùng sản xuất sầu riêng tập trung, ứng dụng công nghệ cao; đầu tư 41 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thu gom xử lý đúng quy định về bảo vệ môi trường; hạ tầng kỹ thuật về giao thông, thủy lợi cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất; hệ thống điện 3 pha đã được đầu tư phục vụ sản xuất trong vùng ứng dụng công nghệ cao hiệu quả.

Công tác đào tạo kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ (KHCT) trong sản xuất, đã tổ chức 71 lớp tập huấn kỹ thuật cho 2.351 lượt nông dân; hướng dẫn kỹ thuật cho 38 lượt Câu lạc bộ, Tổ hợp tác, Hợp tác xã/1.350 lượt hội viên tham gia; tổ chức 11 cuộc tham quan học tập các mô hình sản xuất hiệu quả trong và ngoài tỉnh với 326 lượt người tham dự; tổ chức 5 cuộc hội thảo kỹ thuật với 248 lượt người tham dự; toàn huyện đã thực hiện 5 mô hình/15 điểm trình diễn ứng

dụng các tiến bộ KHCT vào sản xuất trên cây Sầu riêng và cây Điều: (1) Mô hình chăm sóc sầu riêng theo hướng hữu cơ; (2) Mô hình thực nghiệm quản lý dịch hại bằng chế phẩm sinh học trên cây Sầu riêng; (3) Mô hình thử nghiệm giống Điều H09 và tía cành tạo tán theo phương pháp mới; (4) Mô hình thử nghiệm giống Điều mới LBC5 và kết hợp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới trồng dày để trồng mới cải tạo vườn Điều; (5) Mô hình điểm về canh tác Sầu riêng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tưới nước, bón phân, phun thuốc liên hợp.

Toàn huyện đã xây dựng 07 dự án/kế hoạch sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; đã thiết lập hồ sơ, đăng ký cấp 52 mã vùng trồng sầu riêng/2.155,15 ha, trong đó 47 mã/2000ha của 932 hộ được cấp mã đủ điều kiện xuất khẩu. Có 06 sản phẩm OCOP 3 sao cấp huyện. Triển khai đề án truy xuất nguồn gốc sầu riêng Đạ Huoai, đã sử dụng 191.441 tem. Hỗ trợ 01 đơn vị tham gia

Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đối với nhãn hiệu MDG FARM; hỗ trợ 01 điểm bán hàng “Tự hào hàng Việt Nam” và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại điện tử, hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử như sàn TMĐT <https://postmart.vn> và trang thông tin điện tử <https://www.nongsandalatlamdong.vn>, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số về nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

Thông qua ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và sản phẩm đặc thù, phát triển loại hình du lịch canh nông, huyện đã có một điểm du lịch canh nông đi vào hoạt động, có 05 lao động được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ du lịch canh nông; từ khi triển khai đến nay đã thu hút hơn 5.500 lượt khách tham quan, nộp ngân sách Nhà nước hơn 3,3 tỷ đồng.

Việc chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất đã nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp của địa phương, đời sống của người dân được nâng lên. Từ những kết quả đạt được nêu trên đã làm thay đổi tư duy, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; giá trị mà ngành sản xuất nông nghiệp mang lại, đặc biệt là từ sản lượng Sầu riêng đã chiếm tỷ lệ cao trong tổng giá trị sản xuất của huyện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**H.K**



Ông Nguyễn Thanh Sơn - Giám đốc HTX nông nghiệp Đạ Mri thu hoạch sầu riêng

# Thông tin thời sự

## THÔNG TIN TRONG TỈNH

### 1. Đồng chí Nguyễn Thái Học - Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng làm việc với Đảng ủy Công an tỉnh

Ngày 19/3, đồng chí Nguyễn Thái Học - Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng đến thăm và làm việc với Đảng ủy Công an tỉnh. Đây là đơn vị mà đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy làm việc sớm nhất sau khi nhận quyết định vào ngày 17/3.

Sau khi nghe lãnh đạo Công an tỉnh báo cáo, kiến nghị một số vấn đề để lãnh đạo tỉnh xem xét, giải quyết nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện công tác giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo sự bình yên, hạnh phúc của Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; Ý kiến phát biểu của đồng chí Nguyễn Văn Yên - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Nguyễn Thái Học đánh giá cao sự quyết tâm, nỗ lực, cố gắng của Công an tỉnh Lâm Đồng trong việc giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Điều này rất quan trọng, là điều kiện căn bản để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí ghi nhận, chúc mừng và biểu dương những kết quả mà Công an tỉnh đạt được trong thời gian qua và mong rằng điều này sẽ tiếp tục được gìn giữ và phát huy trong thời gian tới.

Nhận định rõ Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Lâm Đồng đang đứng trước những



*Đồng chí Nguyễn Thái Học - Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng phát biểu chỉ đạo các mặt công tác tới Công an Lâm Đồng.*

thử thách rất lớn nên Quyền Bí thư Tỉnh ủy mong muốn, hơn ai hết, lực lượng Công an tỉnh phải nhận thức được những thuận lợi và khó khăn, thách thức đang đặt ra của tỉnh, để từ đó nỗ lực, quyết tâm vượt qua. Các đồng chí từ lãnh đạo đến cán bộ, chiến sĩ quan tâm suy nghĩ, nghiên cứu và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm: Quán triệt trong toàn lực lượng phải nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của lực lượng công an trước tình hình của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng hiện nay; là lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và bảo vệ Nhân dân. Sự nỗ lực, quyết tâm của lực lượng công an phải cao hơn gấp nhiều lần để đáp ứng yêu cầu, tình hình hiện tại của tỉnh.

Phải chủ động triển khai thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, hoàn thành

xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Tuyệt đối không chủ quan, lơ là dẫn đến bị động, bất ngờ khi có tình huống xảy ra. Chú trọng giữ vững trật tự an toàn xã hội trên từng địa bàn, để người dân và khách du lịch đều cảm thấy an tâm. Quan tâm đấu tranh với các loại tội phạm môi trường, tội phạm ma túy. Lực lượng công an phải phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm đối với các hành vi, đối tượng xâm hại tới môi trường; quyết tâm đưa Lâm Đồng trở thành địa bàn sạch về ma túy...

Đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy cũng nhấn mạnh, đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, lực lượng công an phải nỗ lực đảm bảo an toàn cho người dân. Đồng thời xây dựng hình ảnh lực lượng cảnh sát giao thông Lâm Đồng thân thiện, đẹp trong mắt cả người dân và du khách. Ngoài phát



hiện, xử lý, còn hướng dẫn, giúp đỡ người dân, du khách. Đặc biệt, với thành phố Đà Lạt - thành phố du lịch càng cần phải chú trọng hơn nữa để thực hiện điều này.

Riêng đối với vấn đề phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu: Công an tỉnh phải xứng đáng là lực lượng nòng cốt. Không bằng lòng, thỏa mãn với những kết quả đạt được trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Công an tỉnh phải tổ chức những hội nghị chuyên đề về vấn đề này để nhìn nhận rõ bản chất và đưa ra những giải pháp phòng, chống cụ thể, hiệu quả, sát tình hình thực tiễn. Xây dựng lực lượng công an sạch - đó là cơ sở để công an thực hiện chức năng chống tham nhũng, tiêu cực và phục vụ Nhân dân.

Trên cương vị Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, đồng chí Nguyễn Thái Học yêu cầu Giám đốc Công an tỉnh có trách nhiệm quán triệt sâu sắc và kiểm tra chặt chẽ việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lực lượng. Nếu trong lực lượng Công an tỉnh để xảy ra việc tham nhũng, tiêu cực, trước hết phải xem xét trách nhiệm đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh. Các đồng chí lãnh đạo Công an tỉnh phải nêu gương và làm tốt nhiệm vụ chống tham nhũng, tiêu cực, không thể nể nang, buông lỏng nhiệm vụ này ngay trong lực lượng. Có như vậy lực lượng công an mới làm tròn, làm tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng được mong mỏi, nguyện vọng của người dân và góp phần cùng với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đưa Lâm Đồng vượt qua khó khăn, phát triển đi lên.

## **2. Đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh làm việc với các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy về triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2024**

**2.1. Làm việc với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy** (ngày 21/02), đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH nhấn mạnh: Để làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần nâng cao trình độ nghiệp vụ, hiểu sâu sắc về công tác kiểm tra, giám sát để làm việc có chất lượng, hiệu quả; tăng cường quan hệ phối hợp với Ban Nội chính, Ban Tổ chức, Thanh tra trong xử lý các vấn đề liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Sau khi nghe đồng chí Đặng Đức Hiệp - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024; cùng ý kiến của các ban, nagh dự họp. Đồng chí Trần Đình Văn ghi nhận, đánh giá cao những thành tích đạt được của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thời gian qua. Tuy nhiên, nhìn nhận lại cũng cần rút kinh nghiệm trong kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đối

lúc, đôi nơi còn chưa cập nhật kịp thời các quy định mới; trong kiểm tra, giám sát chưa chuyên nghiệp, chưa thật sự thuyết phục; có cuộc kiểm tra còn kéo dài, lúng túng, thiếu thống nhất trong nội bộ kiểm tra.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đề nghị Ủy ban Kiểm tra cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phối hợp trao đổi nghiệp vụ thường xuyên với Trung ương và các tỉnh. Nghiên cứu vận dụng cách làm hay trong kiểm tra, hướng dẫn cấp dưới kịp thời; nghiên cứu tham mưu Ban Thường vụ về quy trình kiểm tra, chương trình kiểm tra để thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy nhấn mạnh: Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là hết sức quan trọng trong tình hình hiện nay. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Kiểm tra tiếp tục rà soát, bổ sung, kiện toàn kế hoạch nhiệm vụ, chương trình kiểm tra theo đúng quy định của Trung ương và quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm Kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; cần kiểm điểm nghiêm túc trong nội bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra thời gian qua về những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm. Đồng thời,



Quang cảnh buổi làm việc.

quán triệt nghiêm quy định mới, chính sách pháp luật mới để áp dụng hiệu quả trong hoạt động kiểm tra. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, đảm bảo nghiêm minh.

Thời gian tới, Ủy ban Kiểm tra cần tập trung giám sát thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của Trung ương, nhất là trong kê khai tài sản; chủ động, quyết liệt hơn trong kiểm tra có dấu hiệu vi phạm; chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan chức năng nếu có dấu hiệu vi phạm mức nghiêm trọng. Trong kết luận kiểm tra cần chỉ rõ ưu khuyết của từng cá nhân, tập thể, hành vi vi phạm, rõ đến đâu kết luận đến đó; xem xét thi hành kỷ luật đúng với mức độ vi phạm.

Đặc biệt, cần công tâm, minh bạch, trung thực, chặt chẽ, khách quan trong kiểm tra. Đổi mới, rút ngắn thời gian kiểm tra, thu thập, nghiên cứu quy trình, văn bản pháp luật mới để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát.

Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ, thường xuyên, nắm bắt kịp thời thông tin từ nhiều phía để ngăn chặn, phát hiện từ sớm, từ xa những vụ việc có dấu hiệu vi phạm.

Quan tâm, phối hợp với các cơ quan Kiểm tra của Đảng với các cơ quan Thanh tra, các cơ quan thực hiện truy tố, xét xử, thi hành án, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội... Đặc biệt quan tâm làm tốt xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ. Lưu ý đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng phải bản lĩnh, công tâm, trách nhiệm, am

hiểu pháp luật, nắm chắc quy trình, quy định của ngành Kiểm tra. Không ngừng rèn luyện, nỗ lực để từng bước nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay; hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng theo yêu cầu được giao; xứng đáng với kỳ vọng, niềm tin của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao phó và của đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí quan trọng của ngành Kiểm tra Đảng.

**2.2. Làm việc với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy** (ngày 11/3), trên cơ sở báo cáo kết quả công tác tuyên giáo năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; ý kiến trao đổi, đề xuất của các đại biểu tham dự về kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo trong thời gian tới.

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Trần Đình Văn ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của ngành Tuyên

giáo tỉnh nói chung và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong thời gian qua, nhất là những kết quả cụ thể, thành tích được khen thưởng trong năm 2023 trên một số lĩnh vực. Đồng thời đánh giá cao ý kiến của các đại biểu tại buổi làm việc rất sát đáng với tình hình công tác tuyên giáo hiện nay.

Đồng chí cũng chỉ rõ tồn tại, hạn chế và lưu ý một số nội dung của công tác tuyên giáo trong thời gian tới. Để phát huy kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đề nghị ngành Tuyên giáo cần thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các chỉ đạo của Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, bám sát chương trình công tác của tỉnh, của ngành để triển khai thực hiện nghiêm túc, chủ động nhiệm vụ được giao.

Trong đó, đổi mới hơn nữa công tác tổ chức quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng bằng nhiều hình thức, phương pháp đa dạng, phong phú để nâng cao nhận thức, tư tưởng



Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Trần Đình Văn phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc.



của cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trở thành hiện thực trong đời sống xã hội. Công tác tuyên giáo phải nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, thuyết phục, gắn chặt và bám chắc với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, kịp thời giải đáp đúng và trúng những vấn đề đặt ra, từ đó tham mưu giải pháp giải quyết kịp thời, hiệu quả từ sớm, từ xa, góp phần tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân.

Đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng và đạo đức, tham gia tích cực vào việc xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Tham mưu thực hiện hiệu quả, đảm bảo thực chất, tránh hình thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, Kết luận số 01-KL/TW và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh đó, phát huy hiệu quả hoạt động của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh. Tập trung tham mưu đẩy mạnh công tác đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, xuyên tạc lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về việc thực hiện chủ trương đẩy mạnh công tác phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực, kiểm soát quyền lực mà Đảng ta đang quyết liệt thực hiện. Quan tâm làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là xây dựng nội bộ đoàn kết, thống nhất, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng. Chủ động tham mưu tổ chức các hoạt động với hình thức phong phú, chất lượng về các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương, các sự kiện chính trị quan trọng...

**2.3. Làm việc với Ban Dân vận Tỉnh ủy** (ngày 13/3), trên cơ sở báo cáo kết quả công tác tuyên giáo năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; ý kiến trao đổi, đề xuất của các đại biểu tham dự về kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong thời gian tới.



Quang cảnh buổi làm việc.

Đồng chí Trần Đình Văn ghi nhận, đánh giá cao những kết quả mà Ban Dân vận Tỉnh ủy đã đạt được trong thời gian qua. Đồng thời, thống nhất với những tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo và lưu ý một số nội dung để phát huy kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác dân vận thời gian tới.

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đề nghị năm 2024, Ban Dân vận tiếp tục lưu ý một số nội dung như quán triệt, tham mưu và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận... và chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận, công tác dân tộc và tôn giáo; đồng thời, tham mưu, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động và phương thức nắm tình hình Nhân dân theo hướng bám sát cơ sở, chủ động, thiết thực, hiệu quả. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, vận động. Chú trọng phát huy vai trò của Ban Dân vận các cấp trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; sắp xếp đơn vị

hành chính cấp huyện, cấp xã từ nay đến 2030, nhất là trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện các công trình, dự án lớn của tỉnh (đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương; dự án Hồ thủy lợi Ta Hoét,...).

Bên cạnh đó, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong

công tác dân vận; nhất là công tác dân vận chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”.

Tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo, nhất là tham mưu giải quyết hiệu quả các vụ việc liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo ở các địa bàn trọng điểm.

Chú trọng công tác vận động quần chúng, xây dựng lực lượng cốt cán, tranh thủ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo các tôn giáo; bám sát địa bàn, cơ sở, nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Đồng thời, phát huy tốt vai trò Cơ quan thường trực một số Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả với các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị; chủ động tham mưu giải quyết dứt điểm các vấn đề nổi cộm, bức xúc, kéo dài, nhất là các vụ việc liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đối với cấp ủy, cơ quan dân vận các cấp để từ đó làm rõ những kết quả đạt được, những vấn đề bất cập, hạn chế, yếu kém trong công tác dân vận để kiến nghị, tham mưu, đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ

Tỉnh ủy lãnh đạo công tác dân vận thực chất, hiệu quả hơn trong thời gian sắp tới.

Quan tâm làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là xây dựng nội bộ đoàn kết, thống nhất, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng; thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tập trung xây dựng Chi bộ, Cơ quan Ban Dân vận Tỉnh ủy trong sạch, vững mạnh; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất; thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

Sớm kiện toàn ổn định tổ chức bộ máy đảm bảo thống nhất theo Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quy định số 33-QĐ/TW, ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Về những kiến nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy ghi nhận, đồng thời sẽ quan tâm chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết nhằm tạo cơ chế chính sách cho công tác dân vận được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

### **3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội tháng 02 năm 2024; triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 3 năm 2024**

Báo cáo tại hội nghị cho thấy, trong tháng 2/2024, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đã tập trung thực hiện tốt công tác chăm lo, chuẩn bị và tổ chức tốt các



*Đồng chí Võ Ngọc Hiệp - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng kết luận hội nghị.*

hoạt động phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; tổ chức chu đáo các hoạt động thăm và tặng quà các gia đình chính sách, đối tượng xã hội, người lao động, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa...

Đến ngày 29/2, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đạt 485 tỷ đồng/6.940 tỷ đồng, đạt 7% kế hoạch (tăng 3% so với cùng kỳ); trong đó, nguồn ngân sách địa phương giải ngân 410 tỷ đồng, đạt 7,9% kế hoạch; nguồn ngân sách Trung ương ước giải ngân 75 tỷ đồng, đạt 4,2% kế hoạch.

Đến ngày 23/2, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 2.764 tỷ đồng, bằng 21,1% dự toán Trung ương, bằng 19,5% dự toán địa phương và bằng 93% so với cùng kỳ.



Có 89 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký 439 tỷ đồng, tăng 39,1% về số doanh nghiệp và tăng 30,3% về vốn đăng ký; 89 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 53,4%; 33 doanh nghiệp giải thể, tăng 153,8%; 22 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 83,3% so với cùng kỳ.

Đối với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng so với cùng kỳ; tổng lượt khách du lịch tăng 12,5%, khách quốc tế tăng 39,5%, lượng khách du lịch đến tỉnh Lâm Đồng tăng mạnh trong dịp Tết Nguyên đán.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: Tình hình sản xuất kinh doanh một số ngành, lĩnh vực còn nhiều khó khăn; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án đầu tư công còn chậm; hoạt động doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn (trong tháng 2/2024, doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động tăng 53,4%; doanh nghiệp giải thể tăng 153,8%); đời sống của một bộ phận người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; tình hình an ninh, trật tự, tai nạn giao thông trên một số địa bàn vẫn còn tiềm ẩn rủi ro.

Hội nghị đã nghe lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh, các địa phương trình bày, trao đổi về những kết quả đạt được và chưa được trên lĩnh

vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; công tác thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi cũng như công tác chống hạn mùa khô hiện nay.... đề ra giải pháp nhằm thúc đẩy các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tháng 3 và năm 2024.

Kết luận hội nghị, đồng chí Võ Ngọc Hiệp - Phó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở ngành, địa phương đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 3, trong đó tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp theo Chỉ thị 02/CT-UBND, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, hoàn thành thủ tục đầu tư, khởi công các dự án trọng điểm.

Tập trung tiếp tục triển khai kế hoạch tiến tới khởi công cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương. Thực hiện quyết liệt theo Chỉ thị 01/CT-UBND, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu, chi ngân sách đúng, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, chuẩn bị cho công tác trồng rừng năm 2024. Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiếp cận vốn tín dụng, giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp.

Tổ chức hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch liên quan, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, đảm bảo an toàn giao thông...

## THÔNG TIN TRONG NƯỚC

### 1. Một số điểm sáng về tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2024

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02/2024 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; tính chung 2 tháng hầu hết các lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02 tăng 1,04% so với tháng 1; bình quân 2 tháng tăng 3,67% (cùng kỳ năm 2023 tăng 4,6%).

Nông nghiệp phát triển ổn định. Sản xuất công nghiệp tăng 5,7% so với cùng kỳ (cùng kỳ giảm 2,9%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8,1%; khách quốc tế đạt trên 3 triệu lượt, tăng 68,7%.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2 tháng tăng 18,6%, trong đó xuất khẩu tăng 19,2%; nhập khẩu tăng 18%; xuất siêu 4,72 tỷ USD.

Thu ngân sách nhà nước 2 tháng ước đạt 23,5% dự toán năm, tăng 10,4%. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm (xuất khẩu gạo 2 tháng đạt 912.000 tấn, kim ngạch 639 triệu USD, tăng lần lượt 74,8% và 96,6% so với cùng kỳ); bảo đảm cân đối cung cầu lao động.

Đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực. Giải ngân vốn đầu tư công 2 tháng đạt 9,13% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ (6,97%). Thu hút FDI đạt 4,29 tỷ USD, tăng 38,6%; vốn FDI thực hiện đạt 2,8 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ (lũy kế có 39.553 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 473 tỷ USD; tổng vốn thực hiện gần 300 tỷ USD).



Ổn định đầu tư là điểm sáng của bức tranh kinh tế 2 tháng đầu năm 2024.

Phát triển doanh nghiệp tiếp tục xu hướng tăng. Trong 2 tháng có trên 22,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 12,4% và có 19.000 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 4,4%; nâng tổng số doanh nghiệp gia nhập thị trường lên hơn 41.000, tăng 8,5% so với cùng kỳ.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện. Trong tháng 2, có 94,2% số hộ gia đình đánh giá có thu nhập ổn định hoặc cao hơn cùng kỳ năm 2023. Thực hiện chi trả trợ cấp tháng 1 và tháng 2 ngay trong tháng 1/2024.

Nhân dân cả nước đều vui Xuân đón Tết; đã xuất 17,7 nghìn tấn gạo dự trữ quốc gia cho 693.000 nhân khẩu dịp Tết, giáp hạt; cả nước hỗ trợ, tặng quà Tết cho 13,9 triệu lượt đối tượng với tổng kinh phí 7,8 nghìn tỷ đồng. Bảo đảm cung ứng điện, nước, xăng dầu; ổn định giá cả, thị trường; thực hiện tốt thông tin, tuyên truyền, quản lý lễ hội dịp Tết.

Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh; đưa ra truy tố, xét xử nhiều vụ án

kinh tế, tham nhũng lớn, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân.

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Đã tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đón Tổng thống của các nước đối tác; uy tín và vị thế đất nước ta tiếp tục được nâng lên.

Nhiều tổ chức, chuyên gia quốc tế tiếp tục đánh giá cao kết quả chỉ đạo điều hành và triển vọng của kinh tế Việt Nam. IMF dự báo Việt Nam nằm trong nhóm 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới. Fitch Ratings dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đạt 6,3% vào năm 2024 và 7,0% vào năm 2025.

## **2. Thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp**

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 135/QĐ-TTg, ngày 31/01/2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW khóa XII, Kết luận số 64-KL/TW và Nghị quyết số 104/2023/QH15; quán triệt thống nhất nhận thức, đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cấp xã.

Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục chức danh, chức vụ tương đương thuộc phạm vi quản lý để làm căn cứ thực hiện chính sách tiền lương mới, gồm: xây dựng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong lực lượng vũ trang; rà soát sắp xếp các chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý cán bộ bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Danh mục Bộ Chính trị ban hành tại Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm kế thừa, ổn định trong tổ chức bộ máy; chỉ điều chuyển những vị trí thực sự bất hợp lý hoặc chưa được sắp xếp; một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định chức danh tương đương.

Xây dựng Tờ trình về các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới, tác động khi cải cách tiền lương đến chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội; xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực



lượng vũ trang, gồm: Xây dựng 3 bảng lương và phụ cấp đối với lực lượng vũ trang; hoàn thiện quy định về cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập cho phù hợp với chế độ tiền lương mới; xây dựng Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; xây dựng Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Xây dựng Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát và Kiểm toán; xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương mới theo thẩm quyền được giao tại Quyết định

của Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới.

Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định chính sách tiền lương mới đối với khu vực doanh nghiệp, gồm: Điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương quốc gia theo quy định của Bộ luật Lao động. Ban hành Nghị định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với doanh nghiệp nhà nước; tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định tại Quyết định của Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo gắn với cải cách

chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII.

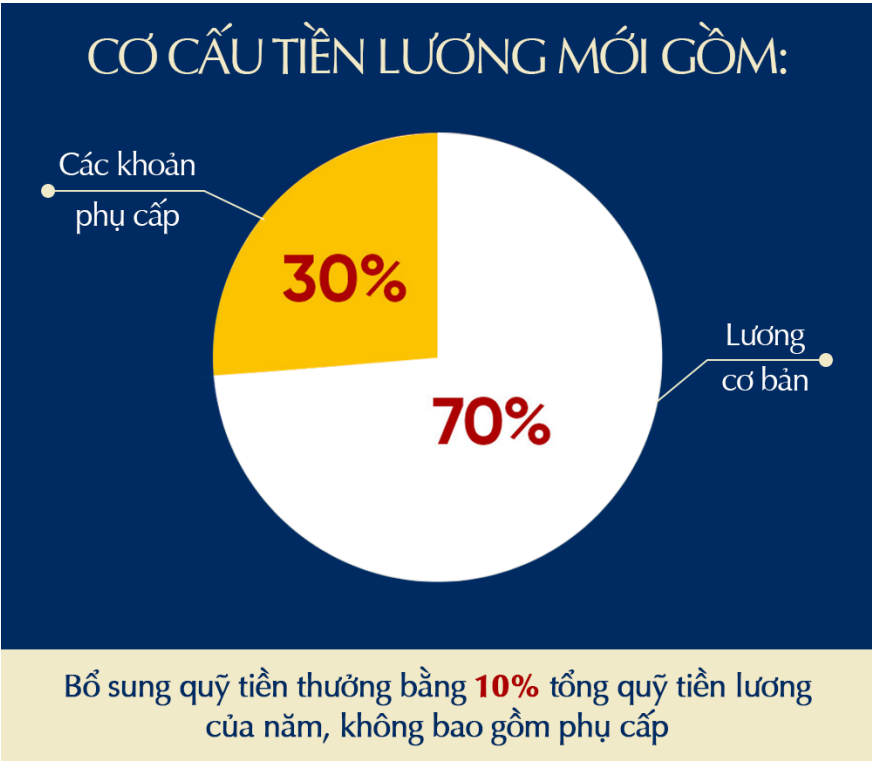
## HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

### 1. Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Australia

*Nhận lời mời của Thủ tướng Australia Anthony Albanese, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ Việt Nam thăm chính thức Australia từ ngày 07 - 09/3/2024.*

Đây là lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm chính thức Australia. Chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng, ghi dấu mốc mới trong quan hệ hai nước sau hơn 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Tại cuộc hội đàm với Thủ tướng—Australia Anthony Albanese, hai nhà lãnh đạo bày tỏ hài lòng trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ hữu nghị và Đối tác Chiến lược hai nước. Đặc biệt, Việt Nam và Australia nhất trí nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Chính phủ hai nước cam kết tiếp tục phát triển quan hệ trên tất cả các lĩnh vực và thúc đẩy mối quan hệ được nâng cấp trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, chủ quyền, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng hệ thống chính trị của mỗi nước. Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ giữa hai nước đề ra các phương hướng lớn nhằm đưa hợp tác trên các lĩnh vực đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất hơn, đó là:

*Thứ nhất*, làm sâu sắc hơn hợp tác chính trị, quốc phòng, an ninh và tư pháp giữa



hai nước. Theo đó, Việt Nam và Australia nhất trí tăng cường trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao; duy trì các cơ chế hợp tác song phương; nâng cấp hợp tác gìn giữ hòa bình lên Đối tác Gìn giữ hòa bình và nâng cấp Đối thoại an ninh cấp thứ trưởng hiện nay lên cấp bộ trưởng. Hai bên cam kết thúc đẩy hợp tác thực thi pháp luật, hợp tác tình báo thông qua hợp tác chặt chẽ hơn giữa lực lượng cảnh sát, cơ quan hàng hải và biên giới của hai nước; mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực, như: công nghiệp quốc phòng, an ninh hàng hải, chia sẻ thông tin và tình báo.

*Thứ hai*, thúc đẩy gắn kết kinh tế. Việt Nam và Australia cam kết làm sâu sắc hơn mối quan hệ thương mại và đầu tư song phương, tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư bao trùm, thực chất, hiệu quả hơn; công nhận nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và hướng tới đa dạng hóa thương mại để tăng cường năng lực chống chịu của nền kinh tế. Hai bên tái khẳng định cam kết thực hiện đầy đủ và hiệu quả Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế Việt Nam - Australia, hỗ trợ bằng việc triển khai Chiến lược kinh tế Đông Nam Á tới năm 2040 của Australia.

*Thứ ba*, xây dựng tri thức và kết nối nhân dân. Việt Nam và Australia công nhận vai trò then chốt của giao lưu nhân dân; tăng cường hợp tác giáo dục và đào tạo thông qua đối thoại, cơ chế hợp tác, liên kết thể chế; tái khẳng định cam kết thúc đẩy và bảo vệ quyền con người phù hợp với luật pháp quốc tế và duy trì đối thoại chân thành, thẳng thắn và xây dựng. Hai bên thừa nhận tầm quan trọng của hợp tác văn hóa trong việc làm sâu sắc hơn



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hội kiến Toàn quyền Australia David Hurley.

giao lưu nhân dân giữa 2 nước và sẽ tìm kiếm những cơ hội để tăng cường trao đổi và hợp tác văn hóa thông qua các loại hình nghệ thuật và các viện bảo tồn văn hóa.

*Thứ tư*, tăng cường hợp tác về khí hậu, môi trường và năng lượng. Việt Nam và Australia tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng khả năng chống chịu của môi trường, nông nghiệp thích ứng với khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, khoa học biển cho phát triển bền vững, giảm ô nhiễm nhựa, an ninh lương thực và nguồn nước, đặc biệt là ở khu vực Mekong, bao gồm thông qua cơ chế Đối tác Mekong - Australia. Hai bên tiếp tục mở rộng hợp tác trong lĩnh vực năng lượng và tài nguyên; tiếp tục phát triển chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo mới nổi, bền vững, đa dạng thông qua tích hợp giải pháp công nghệ giúp cả hai nước đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0.

*Thứ năm*, hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việt Nam và Australia sẽ tăng cường hợp tác xây dựng năng lực trong các

lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hướng tới sự phát triển bền vững và bao trùm của hệ thống nghiên cứu và đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam. Hợp tác sâu sắc trong lĩnh vực chuyển đổi số và hội nhập kỹ thuật số; hai bên tái khẳng định cam kết chia sẻ kinh nghiệm hỗ trợ Việt Nam và Australia nhằm tăng cường chuyển đổi chính phủ số và đạt được các mục tiêu của chính phủ số.

*Thứ sáu*, củng cố hợp tác khu vực và quốc tế. Việt Nam và Australia nhất trí tiếp tục ủng hộ lẫn nhau và hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là Liên hợp quốc, ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt; ủng hộ thượng tôn pháp luật quốc tế ở khu vực và giải quyết tranh chấp tại Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Hai bên cam kết tiếp tục hợp tác lâu dài để hỗ trợ sự hội nhập và phát triển bền vững của tiểu vùng.

Cũng trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng



Australia Anthony Albanese và Thủ tướng Phạm Minh Chính chứng kiến lễ ký kết và trao 11 văn kiện hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo; năng lượng và khoáng sản; nông, lâm, ngư nghiệp; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lao động, việc làm; thương mại, đầu tư, tài chính, ngân hàng; quốc phòng và gìn giữ hòa bình; tư pháp.

## **2. Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - New Zealand**

*Nhận lời mời của Thủ tướng New Zealand Christopher Luxon, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính thăm chính thức New Zealand từ ngày 09 - 11/3/2024.*

Tại hội đàm, hai Thủ tướng tái khẳng định mối quan hệ hữu nghị và Đối tác Chiến lược sâu sắc, bền chặt giữa Việt Nam và New Zealand, được củng cố bằng giao lưu nhân dân mạnh mẽ và hợp tác chặt chẽ trong các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại - đầu tư, giáo dục, lao động, khoa học và công nghệ.

Thủ tướng Christopher Luxon đánh giá quan hệ hai nước đã được tiếp thêm xung lực mới kể từ khi được nâng cấp lên Đối tác Chiến lược vào năm 2020; khẳng định Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng của New Zealand ở khu vực Đông Nam Á, một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới và là đối tác thương mại lớn thứ 14 của New Zealand. Hai bên đã thảo luận các cơ hội để gia tăng nhanh chóng kim ngạch thương mại hai chiều, hướng tới mục tiêu 3 tỷ USD vào năm 2026 thông qua tăng cường hợp tác du lịch và giáo dục cũng như dỡ bỏ các hàng rào phi thuế quan, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, thực hiện đầy

đủ các hiệp định thương mại tự do hiện có, đồng thời nghiên cứu các biện pháp để tạo thuận lợi cho đầu tư hai chiều.

Thủ tướng Christopher Luxon công bố khoản viện trợ mới trị giá 6,24 triệu đô la New Zealand cho lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam đối với “Dự án phát triển giống cây ăn quả chất lượng cao (VietFruit)” giai đoạn 3, một hợp tác của Viện Nghiên cứu cây trồng và thực phẩm New Zealand với Việt Nam nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp cây chanh leo của Việt Nam.

Hai Thủ tướng hoan nghênh Kế hoạch hợp tác chiến lược về giáo dục Việt Nam - New Zealand giai đoạn 2023 - 2026, tạo điều kiện cho việc hợp tác liên kết giữa các cơ sở đào tạo cấp đại học giữa hai nước, hỗ trợ Việt Nam cải tiến các mô hình giáo dục thông qua các phương tiện kỹ thuật số, cũng như thiết lập mạng lưới cựu sinh viên. Hoan nghênh việc tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực khác; đánh giá cao việc hai bên ký các thỏa thuận hợp tác về kinh tế - thương mại và tài chính và tiến hành các cơ chế đối thoại an ninh và quốc phòng nhân

dịp này. Nhất trí tiến hành Đối thoại Biển song phương lần đầu tiên trong năm 2024 về luật pháp quốc tế, quản trị và bảo tồn biển. Nhắc lại quyết tâm của hai nước về tuân thủ luật pháp quốc tế, bao gồm Hiến chương Liên hợp quốc và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; cam kết hợp tác với nhau và với các đối tác quốc tế khác để đóng góp cho hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và trên thế giới, trong đó có Biển Đông.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính bày tỏ hài lòng việc triển khai Chương trình Hành động Đối tác Chiến lược giai đoạn 2021 - 2024 đạt được nhiều kết quả tích cực trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại, quốc phòng, an ninh, giáo dục, lao động...; đề nghị tăng cường trao đổi các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao, tích cực triển khai các cơ chế hợp tác song phương hiện có, tạo cơ sở cho việc nâng cấp quan hệ lên tầm cao mới trong thời gian tới.

Kết thúc hội đàm, hai Thủ tướng chứng kiến lễ ký kết các văn kiện hợp tác quan trọng.



*Gần 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ Việt Nam-New Zealand không ngừng phát triển, nâng cấp lên quan hệ Đối tác Chiến lược từ tháng 7/2020.*

### **3. Hội nghị Cấp cao Đặc biệt kỷ niệm 50 năm quan hệ ASEAN - Australia**

*Từ ngày 05 - 06/3/2024, Hội nghị Cấp cao Đặc biệt kỷ niệm 50 năm quan hệ ASEAN - Australia tổ chức tại Thành phố Melbourne, Australia. Với chủ đề “Đối tác cho tương lai”, Hội nghị được tổ chức trong bối cảnh quan hệ hợp tác giữa ASEAN và Australia diễn ra năng động trên nhiều lĩnh vực. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Hội nghị.*

Hội nghị thông qua “Tuyên bố Tầm nhìn của Lãnh đạo ASEAN- Australia - Đối tác vì hòa bình và thịnh vượng” và “Tuyên bố Melbourne - Đối tác vì tương lai”, đề ra tầm nhìn về tương lai cũng như định hướng phát triển quan hệ trên tất cả các lĩnh vực thời gian tới. Lãnh đạo các nước ASEAN và Australia bày tỏ hài lòng với sự phát triển quan hệ và thành quả hợp tác, nhất là từ khi hai bên thiết lập Đối tác chiến lược năm 2014 và nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện năm 2021. Trao đổi về những định hướng phát triển quan hệ thời gian tới, hai bên nhất trí cần nỗ lực tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư thông qua triển khai hiệu quả Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand (AANZFTA) mới được nâng cấp và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); đồng thời đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực mới như đổi mới sáng tạo, kinh tế số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thương mại điện tử, kết nối...

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác chính trị - an ninh, quốc phòng, hợp tác biển,

an ninh mạng, nhất là trong khuôn khổ các cơ chế, diễn đàn do ASEAN khởi xướng và dẫn dắt như EAS, ARF và ADMM+, đóng góp định hình cấu trúc khu vực dựa trên pháp luật với ASEAN đóng vai trò trung tâm, triển khai hợp tác trên cơ sở Quan điểm của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP).

Phát biểu tại phiên họp toàn thể, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề xuất ba đột phá và ba tăng cường cho quan hệ ASEAN - Australia thời gian tới, đó là: (i) đột phá trong hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, phấn đấu tăng gấp đôi kim ngạch thương mại trong 10 năm tới; (ii) đột phá trong hợp tác phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và hợp tác lao động, đề nghị ASEAN và Australia sớm lập cơ chế tham khảo để trao đổi các biện pháp cụ thể; (iii) đột phá trong hợp tác về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó tập trung phát triển kinh tế số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và những ngành, lĩnh vực mới nổi như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đề xuất nghiên cứu khả năng đàm phán Hiệp định kinh tế số ASEAN - Australia. Hai bên cần tăng cường tin cậy chính

trị; tăng cường hợp tác tiểu vùng; tăng cường hợp tác văn hóa và giao lưu nhân dân.

Tại Phiên họp hẹp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề xuất 3 cùng giữa ASEAN và Australia để thúc đẩy tầm nhìn khu vực với 3 khía cạnh là: (i) Cùng xây dựng một khu vực đoàn kết và tự cường, có khả năng chống chịu trước những cú sốc, biến động từ cả bên trong và bên ngoài và tận dụng hiệu quả các xu thế mới để đẩy nhanh tăng trưởng toàn diện, bền vững, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau; (ii) cùng thúc đẩy một khu vực tôn trọng luật pháp quốc tế và hành xử dựa trên luật lệ, trong đó các nước tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng các quy tắc, chuẩn mực ứng xử của ASEAN và thúc đẩy xây dựng các quy tắc và chuẩn mực ứng xử mới, trong đó có COC thực sự thực chất, hiệu quả, góp phần đưa Biển Đông trở thành vùng biển của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; và (iii) cùng xây dựng, định hình cấu trúc khu vực mở, bao trùm, đề cao chủ nghĩa đa phương với ASEAN đóng vai trò trung tâm, là nhân tố nòng cốt giúp quy tụ và hài hòa lợi ích giữa các nước lớn.



*Phiên họp toàn thể Hội nghị Cấp cao Đặc biệt kỷ niệm 50 năm quan hệ ASEAN-Australia.*



## VĂN BẢN MỚI

**1. Nghị định 12/2024/NĐ-CP, ngày 05/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 quy định về giá đất và Nghị định 10/2023/NĐ-CP, ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai**

Nghị định 12/2024/NĐ-CP sửa đổi Điều 4, Điều 5 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP về phương pháp định giá đất và điều kiện áp dụng từng phương pháp đó là:

Phương pháp so sánh được thực hiện bằng cách điều chỉnh mức giá của các thửa đất có cùng mục đích sử dụng đất, tương đồng nhất định về các yếu tố có ảnh hưởng đến giá đất đã chuyển nhượng trên thị trường, đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá thông qua việc phân tích, so sánh các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất sau khi đã loại trừ giá trị tài sản gắn liền với đất (nếu có) để xác định giá của thửa đất cần định giá.

Phương pháp so sánh được áp dụng để định giá đối với trường hợp có tối thiểu 03 thửa đất có cùng mục đích sử dụng đất, tương đồng nhất định về các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá. Phương pháp thu nhập được thực hiện bằng cách lấy thu nhập ròng bình quân năm trên một diện tích đất chia cho lãi suất tiền gửi tiết kiệm bình quân của loại tiền gửi bằng tiền Việt Nam kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng

thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trên địa bàn cấp tỉnh của 03 năm liên kế tính đến hết quý gần nhất có số liệu trước thời điểm định giá. Phương pháp thu nhập được áp dụng để định giá đối với trường hợp thửa đất, khu đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở mà thửa đất, khu đất cần định giá không đủ điều kiện áp dụng phương pháp so sánh nhưng xác định được các khoản thu nhập, chi phí từ việc sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất hợp pháp tại thời điểm định giá.

Phương pháp thặng dư được thực hiện bằng cách lấy tổng doanh thu phát triển ước tính trừ đi tổng chi phí phát triển ước tính của thửa đất, khu đất trên cơ sở sử dụng đất có hiệu quả cao nhất (hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, số tầng cao tối đa của công trình) theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp thặng dư được áp dụng để định giá đối với trường hợp thửa đất, khu đất để thực hiện dự án đầu tư không đủ điều kiện áp dụng phương pháp so sánh, phương pháp thu nhập nhưng ước tính được tổng doanh thu phát triển và tổng chi phí phát triển của dự án.

Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất được thực hiện bằng cách lấy giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số điều chỉnh giá đất. Hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành thông qua việc so sánh giá đất trong bảng giá đất với giá đất phổ biến trên thị trường.

Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng để xác định giá đất đối với thửa đất, khu đất đã được quy định trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và thuộc một trong các trường hợp sau: Các trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 114 và khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai; Tính tiền thuê đất trả tiền hàng năm khi Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng.

Xác định giá đất của thửa đất, khu đất cần định giá mà tổng giá trị tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với diện tích phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dưới 30 tỷ đồng đối với các thành phố trực thuộc trung ương, dưới 10 tỷ đồng đối với các tỉnh miền núi, vùng cao, dưới 20 tỷ đồng đối với các tỉnh còn lại trong các trường hợp sau: Các trường hợp quy định tại điểm b và điểm d khoản 4 Điều 114, khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai; tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê khi Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. đ) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với các trường hợp thu hồi nhiều thửa đất liên kế nhau, có cùng mục đích sử dụng mà không đủ điều kiện để áp dụng phương pháp so sánh. Các thửa đất so sánh để áp dụng phương pháp định giá đất phải đủ điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Nghị định 12/2024/NĐ-CP cũng bổ sung Điều 5b về thông



tin để áp dụng phương pháp định giá đất. Các thông tin về giá đất, giá thuê đất, giá thuê mặt bằng để áp dụng phương pháp so sánh, phương pháp thặng dư và xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất bao gồm: Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá, Giá đất đã thực hiện thủ tục về thuế tại cơ quan thuế hoặc đăng ký tại văn phòng đăng ký đất đai đối với các trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất; giá thuê đất, giá thuê mặt bằng; giá đất chuyển nhượng trên thị trường. Các thông tin để áp dụng phương pháp định giá đất là thông tin trong khoảng thời gian không quá 24 tháng tính từ thời điểm định giá đất trở về trước.

## **2. Công văn số 3569-CV/TU, ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập cá nhân**

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Thời gian qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập được các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện và đạt kết quả nhất định; việc kê khai tài sản, thu nhập của cán

bộ, đảng viên từng bước đi vào nề nếp. Tuy nhiên, việc thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn nhiều khuyết điểm, thực hiện chưa thống nhất; công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập còn hạn chế. Để chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm, thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập trong toàn Đảng bộ, *Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:*

1. Các ban Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai sâu, kỹ đến cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhằm nhận thức đầy đủ, sâu sắc tinh thần và nội dung Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức

vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thống nhất.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu cao vai trò, trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo, chấn chỉnh công tác kê khai tài sản, thu nhập, đảm bảo thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, khắc phục tình trạng làm hình thức, chiếu lệ, đối phó, thiếu thống nhất. Nơi nào để xảy ra vi phạm về công tác kê khai tài sản, thu nhập thì cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm.

3. Ủy ban kiểm tra, cơ quan thanh tra nhà nước các cấp tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp mình quản lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chú trọng đối tượng là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, đối tượng đang trong quá trình thực hiện quy trình về công tác cán bộ. Kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh các hạn chế, khuyết điểm, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, nhất là việc cố ý kê khai không trung thực.





4. Ban tổ chức cấp ủy, cơ quan nội vụ các cấp tăng cường kiểm soát việc kê khai và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện công tác cán bộ để đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét. Không xem xét việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái... những trường hợp kê khai tài sản, thu nhập không đảm bảo theo quy định.

5. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người có trách nhiệm kê khai tài sản, thu nhập, nhất là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý phải nghiên cứu sâu, kỹ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai tài sản, thu nhập để thực hiện việc kê khai, công khai đúng quy định.

6. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh xây dựng hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục, mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập; việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản thu nhập trong toàn tỉnh để thực hiện thống nhất.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Công văn này, định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**3. Công văn số 3570-CV/TU, ngày 22/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ.**

Theo đánh giá: Thời gian qua, theo báo cáo của cơ quan chức năng, đặc biệt là dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn - 2024,

có một số đảng viên, cán bộ, công chức vi phạm về trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) đường bộ; điều khiển phương tiện giao thông khi đã sử dụng rượu, bia, bị lực lượng chức năng xử lý, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo TTATGT và ý thức chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật về giao thông, đặc biệt là đối với đảng viên, cán bộ, công chức; *Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu* các ban của Tỉnh ủy, Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Thành ủy, Huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông (*theo thông báo của cơ quan Công an về xử lý vi phạm điều khiển phương tiện giao thông đã sử dụng rượu, bia*).

2. Các ban của Tỉnh ủy, Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, Thành ủy, Huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và tỉnh về công tác đảm bảo TTATGT đường bộ. Tiếp tục thực hiện quyết liệt việc kiểm soát, xử lý nghiêm minh đối với người điều khiển phương tiện có nồng độ cồn nhằm tạo chuyển biến tích cực, tiến tới hình thành thói quen, văn hóa “*đã uống rượu bia, không lái xe*”, trước hết trong đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang đến Nhân dân.

3. Giao Đảng ủy Công an tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát về TTATGT, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về TTATGT, không có ngoại lệ, nhất là các trường hợp vi phạm về nồng độ cồn... Kịp thời thông báo các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm về TTATGT đến cơ quan, địa phương quản lý cán bộ, công chức, viên chức để xử lý kỷ luật và giám sát xử lý vi phạm theo thẩm quyền quy định.



*Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự, Công an TP Đà Lạt xử phạt các trường hợp điều khiển xe máy vi phạm nồng độ cồn vượt mức quy định, trong đó có một số cán bộ, công chức.*

## TIẾP TỤC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA NGÀY CÀNG PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

 **BAN BIÊN TẬP**

**N**gày 06/3/2024, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Chương trình hành động số 75-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

**T**ỉnh ủy đề mục tiêu chung: Tiếp tục phát huy nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của Nhân dân. Quan tâm phát triển giai cấp công nhân; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. Tạo động lực cho thanh niên học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp. Chăm lo nuôi dưỡng, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng. Nâng cao trình độ và đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ, thực hiện tốt bình đẳng giới. Phát huy vai trò cựu chiến binh trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân. Tạo điều kiện để người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm trong xã hội và gia đình. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo.



Người dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát huy tinh thần đoàn kết, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp.

Mục tiêu cụ thể: Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững dựa trên kinh tế xanh, tuần hoàn, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước; đến năm

2045 tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và quốc phòng, an ninh. Người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc. Tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

Cùng 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

1. Nâng cao nhận thức, trách



nhệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Tham gia xây dựng chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tham gia đóng góp, xây dựng, hoàn thiện chủ trương, cơ chế, chính sách về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; phát huy vai trò của các giai tầng xã hội; khơi dậy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam, góp phần xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Chú trọng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm rõ sự phân hóa, biến đổi của các giai tầng xã hội trong quá trình phát triển, hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng; nội dung cốt lõi của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới.

- Xây dựng và triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

4. Nâng cao vai trò, hiệu lực,

hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

5. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của Nhân dân

- Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách để phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực và sức sáng tạo của Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tạo điều kiện để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước, địa phương, những vấn đề có liên quan mật thiết đến cuộc sống của người dân; nêu cao tinh thần cầu thị, tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan Nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân theo quy định.

6. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước

7. Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả

- Đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để đông đảo người dân tham gia, thực sự là chủ thể trong lao động sản xuất, sáng tạo, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, làm giàu cho gia đình, quê hương, đất nước, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền đề xuất, triển khai, duy trì các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nâng cao chất lượng các mô hình, phong trào tự quản của Nhân dân, nhất là trong lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, đẩy mạnh học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, mang lại hạnh phúc cho Nhân dân.

- Làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình; tích cực phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về thi đua, khen thưởng; tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ nhằm thúc đẩy mạnh mẽ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân...

B.B.T



# TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŮ TRÍ THỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC NHANH VÀ BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

 **TRẦN LỘC**

**N**gày 06/3/2024, Tỉnh ủy lâm Đồng ban hành Chương trình hành động số 77-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Trong bối cảnh mới của thời đại, xây dựng đội ngũ trí thức có vai trò ngày càng to lớn, thực sự là một trong những động lực thúc đẩy phát triển đất nước. Việc Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới có ý nghĩa quan trọng đối với nhiệm vụ phát triển nền kinh tế tri thức, kinh tế số; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế... góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



*Đội ngũ trí thức luôn gắn bó mật thiết, đồng hành với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng.*

Việc Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động cụ thể, trong đó, xác định mục tiêu xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh, năng động, sáng tạo góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng, học thuật, thực hành dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tạo môi trường, điều kiện và động lực

để phát huy vai trò, sự cống hiến đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số. Có cơ chế, chính sách đột phá nhằm thu hút, trọng dụng, đào tạo, bồi dưỡng trí thức, đặc biệt các chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực tỉnh có ưu thế; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng lớp trí thức trẻ, kế cận; thúc đẩy mạnh mẽ KH-CN và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.



Trên cơ sở đó, tỉnh Lâm Đồng cũng đã xác định những mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Để đạt được các mục tiêu trước mắt và lâu dài, Tỉnh ủy đã xác định 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp:

*Một là*, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh. Trong đó, chú trọng việc thu hút, trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng, tôn vinh đội ngũ trí thức phù hợp với yêu cầu và thực tiễn của ngành, địa phương. Xác định lĩnh vực, địa bàn trọng điểm để phát huy tốt nhất năng lực, sự cống hiến, tâm huyết của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia có uy tín. Động viên trí thức phát huy quyền làm chủ, tham gia đóng góp cho quá trình hoạch định chính sách, xây dựng tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, chính sách trong phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, đất nước. Kịp thời lắng nghe, nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng; thường xuyên tổ chức tham vấn, đối thoại, bảo đảm khách quan, tôn trọng ý kiến của đội ngũ trí thức.

*Hai là*, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài. Điển hình là phát hiện nhân tài, có cơ chế, chính sách đãi ngộ, nhất

là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc. Tập trung vào các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng, các chuyên gia, trí thức có uy tín, có thành tựu cống hiến trong các ngành, lĩnh vực quan trọng, các cơ quan tham mưu của tỉnh. Quan tâm xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho trí thức trẻ, nữ, công tác tại vùng sâu, vùng xa, trong lực lượng vũ trang, đồng bào dân tộc thiểu số.

*Ba là*, tăng cường quản lý nhà nước, thực hiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức. Có kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm số lượng, chất lượng. Xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận, thu hút trí thức, sinh viên tốt nghiệp đại học, sau đại học trong và ngoài tỉnh có những ngành nghề chuyên môn mà tỉnh đang có nhu cầu cao đến làm việc ổn định, lâu dài tại tỉnh. Rà soát, hoàn thiện hệ thống giải thưởng, lĩnh vực và các chính sách tôn vinh khác đối với đội ngũ trí thức của tỉnh. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng đội ngũ trí thức.

*Bốn là*, tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập

quốc tế. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội, nguồn lực nước ngoài đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, các quỹ đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi cho trí thức làm việc, nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến. Khuyến khích khu vực tư nhân thành lập các quỹ đầu tư khoa học và công nghệ, thu hút trí thức tham gia hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp KH-CN và đổi mới sáng tạo. Nhà nước thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có năng lực tham gia nghiên cứu, thực hiện đề tài, đề án, nhiệm vụ KH-CN trọng điểm của tỉnh.

*Năm là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng. Xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa các tập đoàn kinh tế với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, các hội trí thức thông qua mô hình trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo,...

T.L



# TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

 HỒNG VĨNH

**N**gày 11/3/2024, Tỉnh ủy lâm Đồng ban hành Chương trình hành động số 78-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Tỉnh ủy đề ra mục tiêu chung: Triển khai xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Triển khai có hiệu quả chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất



*Khu văn hóa đồng bào dân tộc ở xã Tà Hine, huyện Đức Trọng được đầu tư khang trang, giữ gìn bản sắc truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.*

lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Đồng thời, đề ra những mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 cùng những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cụ thể như:

Một là, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội. Trong đó, tăng cường

tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu và Nhân dân. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.



Hai là, nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội nhằm đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tỉnh, của đất nước, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

Ba là, thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Chú trọng thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, người gặp khó khăn trong cuộc sống. Tiếp tục nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo hướng phải là mức cao nhất trong các chính sách xã hội. Phát huy truyền thống, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

Bốn là, phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi toàn tỉnh, nhất là đối với một số địa bàn và nhóm

dân cư. Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo. Đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ... Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Năm là, xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách trong hệ thống an sinh xã hội toàn diện. Tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách nhằm nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, tham gia phát triển sản an sinh xã hội quốc gia. Triển khai đồng bộ giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Sáu là, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng về giáo dục, y tế, phát triển văn hóa, thông tin, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường.

Bảy là, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách nhằm phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp

ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa.

Tám là, đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai các cam kết và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương, các công ước, điều ước và khuyến nghị quốc tế về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, việc làm và an sinh xã hội; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho chính sách xã hội.

Chín là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội. Trong đó, tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội...

**H.V**

# Đà Lạt

## TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

 VINH QUANG

**N**ăm 2023, với chủ đề “Quyết liệt, đồng bộ, đột phá, kỷ cương, nêu gương, trách nhiệm, hiệu quả, chào mừng 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển”, cùng sự đoàn kết, nỗ lực, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân thành phố Đà Lạt đã tập trung thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, chỉ tiêu năm 2023 đề ra; trong đó, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả quan trọng.

**N**ét nổi bật, Đảng bộ thành phố đã tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ đánh giá thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của tỉnh, Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đánh giá kết quả thực hiện 04 nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát triển du lịch

chất lượng cao; nông nghiệp công nghệ cao; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, trật tự đô thị; tập trung thực hiện và hoàn thành chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023.

Nhận thức tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, Thành ủy đã quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy bằng các chương

trình, kế hoạch thực hiện. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức được các cấp ủy Đảng quan tâm và có chuyển biến tích cực; đã mở 46 lớp với 5.266 học viên để tuyên truyền, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn; triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Trung ương gắn với các quy định về trách nhiệm nêu gương, góp phần đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và



hệ thống chính trị; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn.

Trong năm, Thành ủy đăng ký và triển khai 03 mô hình mới, cách làm sáng tạo: Mô hình “Hiệu chỉnh các phần mềm đang sử dụng, tích hợp phục vụ xây dựng và đưa vào khai thác Bộ chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của thành phố Đà Lạt tại Trung tâm điều hành thông minh”, mô hình “Đổi mới việc xây dựng, nhân rộng các gương tập thể tiêu biểu, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập, là theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực công tác”, mô hình “Đổi mới và nâng cao chất lượng Hội thi xanh, sạch, đẹp lần thứ 18” và chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đăng ký và triển khai 64 mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Đảng bộ thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận, nắm tình hình Nhân dân, dân tộc, tôn giáo; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo

thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận chính quyền có nhiều chuyển biến theo hướng gần dân, sát dân và có trách nhiệm với dân hơn; phối hợp với chính quyền tuyên truyền trong Nhân dân, nhất là các hộ dân vùng dự án nắm bắt, hiểu rõ, đồng thuận, đồng hành cùng thành phố trong việc triển khai các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn.

Ban Thường vụ Thành ủy, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp cũng đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra, giám sát người đứng đầu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, trách nhiệm nêu gương, gắn trách nhiệm tập thể với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu. Việc thi hành kỷ luật đảng được thực hiện đúng phương châm, nguyên tắc và trình tự thủ tục quy định, không có trường hợp khiếu nại kỷ luật đảng.

Nhờ đó, năm 2023 thành phố có 44/67 tổ chức cơ sở (TCCS) đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; trong đó, có 11/67 TCCS đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 11 TCCS đảng hoàn thành nhiệm vụ; có 67/341 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trong đó, có 2 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2019 - 2023); 269 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ hơn 78%); 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; có 14/87 tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền

đánh giá của Ban Thường vụ Thành ủy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 61 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ và 10 tập thể hoàn thành nhiệm vụ. Có 5.823/8.083 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 1.241 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó, có 127 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

Năm 2024, với chủ đề “Quyết liệt - Kỷ cương - Nêu gương - Trách nhiệm - Hiệu quả”, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở thể hiện quyết tâm chính trị, có những giải pháp cụ thể khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Ban Chấp hành Đảng bộ Đà Lạt tăng cường công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị. Phát huy lợi thế, tập trung nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội... Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm, né tránh, dùn đẩy công việc, sợ sai không làm, gây ách tắc, chậm trễ làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. Đẩy mạnh học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn.

Lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả

hoạt động; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử gắn với xây dựng thành phố thông minh, siết chặt kỷ cương, tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện tốt chủ trương khuyến khích

và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy chế dân chủ cơ sở, công tác nắm tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và giá trị con người Đà Lạt “Hiền hòa - Thanh lịch - Mến khách”; tổ chức thành công Festival Hoa Đà Lạt lần thứ X - Năm 2024.

**V.Q**





# PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN qua những cách làm, mô hình sáng tạo ở Đam Rông

 THÂN THU HIỀN

**N**hằm đảm bảo về số lượng và chất lượng đảng viên, thời gian qua, Huyện ủy Đam Rông đã xây dựng và ban hành Nghị quyết 03 về phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025; qua đó các đảng bộ trực thuộc đã và đang cụ thể hóa thông qua những cách làm hay, mô hình sáng tạo.

Tại xã Đạ Tông, nhiều năm trở về trước, công tác phát triển đảng viên ở Đảng bộ xã gặp khó khăn do thiếu nguồn. Nguyên nhân là do số thanh niên trong độ tuổi lao động đủ tiêu chuẩn để đưa vào nguồn phát triển đảng viên đa số đi làm ăn xa vì điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Một bộ phận thanh niên còn lại ở địa phương không bảo đảm trình độ văn hóa, thiếu ý chí phấn đấu, ngại tham gia các hoạt động phong trào. Số quần chúng có năng lực lại chỉ tập trung vào phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kết nạp đảng viên, chưa quan tâm đúng mức tới công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để giới thiệu, kết nạp vào Đảng.

Để tháo gỡ những khó khăn trong công tác phát triển đảng viên, ngay giữa năm



*Định kỳ hàng tháng, các đồng chí Thường trực Huyện ủy Đam Rông tổ chức làm việc với các chi bộ thôn, đồng thời đồng chí thường vụ phụ trách địa bàn tham gia sinh hoạt với chi bộ thôn ít nhất 1 lần/quý.*

2022, Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch gấp gờ, tiếp xúc giữa Bí thư Đảng ủy với thanh niên, quần chúng ưu tú tại thôn nhằm cụ thể Nghị quyết 03 của Huyện ủy Đam Rông về tăng cường công tác phát triển đảng viên ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đồng chí Nguyễn Văn Huy - Phó Bí thư Đảng ủy xã

Đạ Tông khẳng định, kế hoạch trên được xây dựng nhằm tiếp tục tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, quần chúng ưu tú tại thôn, buôn. Qua đó khơi dậy trong thanh niên, quần chúng ưu tú tại thôn, buôn tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát

vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp. Đồng thời từng bước nắm bắt được tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, sự hiểu biết về Đảng và tổ chức Đảng tại địa phương của thanh niên, quần chúng ưu tú. Từ đó khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên và thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên ở khu dân cư.

Tính từ năm 2022 đến nay, Đảng ủy xã đã tổ chức đối thoại tại 8 thôn với hơn 8.000 lượt thanh niên, quần chúng ưu tú với hàng trăm ý kiến, kiến nghị của thanh niên xoay quanh nhiều vấn đề, đặc biệt là phấn đấu vào Đảng. Tính đến nay, toàn Đảng bộ có 182 đảng viên. Trong năm 2023, Đảng ủy xã đã cử 12 quần chúng ưu tú học lớp đối tượng kết nạp Đảng, phát triển 10 đảng viên mới, đạt 125% (tăng 10 đảng viên so với cùng kỳ).

Đảng bộ huyện Đam Rông hiện có 37 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc gồm 11 đảng bộ và 26 chi bộ, với 124 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện là 1.787 đảng viên. Để từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông đã nghiên cứu, ban hành Nghị quyết 03 về “Tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025” vào ngày 14/5/2021.

Với quan điểm phát triển đảng viên tại khu dân cư luôn tập trung vào chất lượng, không đặt nặng về chỉ tiêu; trên cơ sở

đó, các chi bộ trực thuộc Đảng bộ huyện Đam Rông đã kết hợp chặt chẽ các khâu kết nạp đảng viên với công tác quản lý, sàng lọc. Lấy chất lượng chính trị, tính tiên phong, gương mẫu của quần chúng để làm thước đo xem xét kết nạp đảng viên. Cùng với đó, Huyện ủy Đam Rông đã đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, đồng thời chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc duy trì chi bộ thôn đã đạt tiêu chí độc lập bền vững, tiến tới xây dựng chi bộ có cấp ủy bằng nguồn tại chỗ với quan điểm “làm đến đâu chắc đến đó”.

Đồng chí Lương Xuân Hường - Phó Ban Tổ chức Huyện ủy Đam Rông cho biết: Qua hơn 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 03, toàn Đảng bộ huyện đã phát triển được 185 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 1.787 đảng viên, chiếm 3,2% tỷ lệ dân số trên toàn huyện, trong đó có 51 đảng viên nông thôn.

Toàn huyện có 43/53 trưởng thôn là đảng viên (đạt 81,1%) và 34/53 đồng chí Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn là đảng viên (đạt 64,2%), tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ đạt 24,3%; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dự bị động viên chiếm trên 9,6%, hàng năm, tỷ lệ đảng viên lên đường nhập ngũ đều đạt theo kế hoạch của tỉnh.

Thời gian qua, Huyện ủy Đam Rông chú trọng đúng mức đến công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể ở thôn, lực

lượng đoàn viên, thanh niên, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Song song với công tác nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông và các cấp ủy đảng đặc biệt quan tâm đến công tác củng cố xây dựng chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở vững mạnh, bền vững, trong đó đặc biệt quan tâm đến các chi bộ nông thôn.

Toàn huyện hiện nay có 43/53 chi bộ thôn độc lập bền vững (có từ 5 đảng viên tại chỗ trở lên) đạt 81,1%; có 38/53 chi bộ thôn độc lập bền vững (có từ 8 đảng viên tại chỗ trở lên) đạt 71,7% và 44/53 chi bộ thôn có cấp ủy (đạt 83%). Đến nay, toàn huyện có 6/53 đồng chí Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 10/53 đồng chí Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn.

Để công tác phát triển đảng viên tại Đam Rông đạt về số lượng và chất lượng, Ban Thường vụ Huyện ủy cũng đã xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên trong học sinh và doanh nghiệp không có vốn Nhà nước. Qua đó, xây dựng, hình thành các mô hình, phong trào để đồng hành, bồi dưỡng thanh niên, đoàn viên ưu tú. Phấn đấu hàng năm mỗi tổ chức Đảng trong các trường trung học phổ thông kết nạp được ít nhất 1 học sinh. Đối với công nhân, người lao động trong doanh nghiệp không có vốn Nhà nước, phấn đấu hàng năm kết nạp từ 2 - 5% trong tổng số đảng viên mới kết nạp của toàn Đảng bộ.

**T.T.H**



# Tháng ba Tháng Thanh niên

 THANH DƯƠNG HỒNG

*Mỗi năm, khi Tháng ba về, tuổi trẻ trong cả nước như được tiếp thêm nguồn năng lượng mới. Tháng ba – “Tháng Thanh niên”, tháng “khởi động” phong trào xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ đóng góp cho quê hương, đất nước giàu, đẹp...*

## Tháng Ba – “Tháng Thanh niên vào đời”

Trong suốt cuộc đời cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt đối với thế hệ trẻ và việc bồi dưỡng, rèn luyện, giáo dục thanh niên - “...thế hệ cách mạng cho đời sau...”. Người viết: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”.

Tháng ba - Mùa xuân là mùa đẹp nhất trong năm, còn tuổi trẻ là quãng thời gian sôi nổi và giàu nhiệt huyết nhất trong cuộc đời mỗi người! Điều sâu xa, niềm kỳ vọng của Bác Hồ về vị trí, vai trò của thế hệ trẻ đối với đất nước, dân tộc nằm ở vế: “Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”!

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu; nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, năm 2000 - năm đầu thế kỷ XXI, Bộ Chính



Thanh niên tình nguyện hiến máu nhân đạo.

trị Trung ương Đảng chọn là “Năm Thanh niên Việt Nam”. Thực sự “Năm Thanh niên” đã “thổi” một luồng sinh khí mới vào đời sống tình cảm, tư tưởng và hành động của tuổi trẻ cả nước. Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi phát triển rộng khắp; hàng ngàn công trình thanh niên, việc làm thanh niên hướng về những vùng khó khăn, các đối tượng yếu thế. Các phong trào: “Thanh niên xung kích”, “thanh niên tình nguyện” được triển khai sôi

nổi. Với tinh thần “Thanh niên hành động vì cộng đồng, xã hội” chăm lo, bồi dưỡng thanh niên” đã thu hút đông đảo tuổi trẻ và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng.

Từ thực tiễn hoạt động hữu ích của thanh niên, Ban Bí thư Trung ương Đoàn xét thấy cần có một khoảng thời gian, không gian nhất định để thu hút, tập hợp đông đảo bạn trẻ tham gia các công trình, phần việc thanh niên; tạo sự lan tỏa rộng rãi phong trào tình nguyện của

thanh niên trong xã hội, Trung ương Đoàn đã báo cáo, xin ý kiến và được Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chính phủ đồng ý chọn Tháng 3 hằng năm là “Tháng Thanh niên” kể từ năm 2004...

### *Tháng Thanh niên của tuổi trẻ Lâm Đồng*

Hòa chung khí thế thi đua của tuổi trẻ cả nước hưởng ứng “Tháng Thanh niên” 2024; trong không khí tươi vui những ngày đầu năm mới, Tỉnh đoàn Lâm Đồng đã triển khai “Tháng Thanh niên” trong tuổi trẻ toàn tỉnh với nhiều hoạt động sát thực.

Tỉnh đoàn xác định: Tháng Thanh niên diễn ra từ ngày 01 đến ngày 31/3/2024; Lễ ra quân, phát động Tháng Thanh niên cấp tỉnh tổ chức tại Đà Lạt và đồng loạt ra quân tại tất cả các cơ sở Đoàn trong tỉnh.

Với chủ đề: “Thanh niên Lâm Đồng xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”, Tháng Thanh niên của tuổi trẻ Lâm Đồng năm này đã tập trung 03 nhóm nhiệm vụ chính, với chuỗi các hoạt động cụ thể như: Tuyên truyền, giáo dục truyền thống 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2024); tổ chức cuộc hành trình đến với các di tích lịch sử, địa chỉ đỏ, các địa danh anh hùng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; tổ chức gặp gỡ, giao lưu với các cựu cán bộ Đoàn; gặp gỡ, nghe các nhân chứng lịch sử nói chuyện truyền thống với thanh thiếu nhi. Triển khai xây dựng bản đồ số, số hóa hiện vật, địa danh lịch sử cách mạng

của tỉnh dâng tãi lên ứng dụng Thanh niên Việt Nam; triển khai Đề án Cuộc vận động “Tự hào một dải non sông” nhằm đẩy mạnh giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho đoàn viên, thanh thiếu nhi. Trong Tháng Thanh niên, tuổi trẻ trong tỉnh còn chú trọng triển khai các Cuộc vận động lớn của Đoàn: “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”; Cuộc vận động “Ứng xử văn minh trên không gian mạng”; “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”. Tổ chức diễn đàn “Xây dựng tình bạn đẹp - nói không với bao lực học đường” tại các trường THPT, Trung tâm GDNN - GDTT...

Đặc biệt, thực hiện chủ trương: “Chăm lo, đồng hành và phát huy tính tích cực của thanh niên”, các hoạt động Tháng Thanh niên năm nay của tuổi trẻ Lâm Đồng hướng đến địa bàn trọng tâm, đó là các xã vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn, các địa phương chưa “về đích” Nông thôn mới và tập trung đối tượng ưu tiên: Đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); thanh niên yếu thế và các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Theo đó, tuổi trẻ trong tỉnh triển khai các công trình, phần việc thanh niên: Tham gia xây dựng nhà văn hóa thôn, làm đường giao thông, xây dựng, sửa chữa cầu nông thôn; hỗ trợ hộ nghèo, người DTTS; thực hiện công trình “Thắp sáng đường quê”; mô hình: “Vườn ươm thanh niên”, “Đổi rác lấy cây”... Xây dựng cảnh quan môi trường; xóa biển quảng

cáo, rao vặt trái phép; trồng cây xanh; xây dựng mô hình nhà vệ sinh thân thiện trong các trường học; hỗ trợ các đối tượng yếu thế, người nghèo; tiếp sức học sinh đến trường; tổ chức khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho hộ nghèo, người DTTS; thăm, tặng quà gia đình chính sách, gia đình có chiến sĩ đang công tác nơi biên giới, hải đảo; ra quân hiến máu nhân đạo; ra quân “Ngày thứ bảy tình nguyện”; Ngày chủ nhật xanh” trong đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức khối cơ quan. Triển khai các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh trong học sinh các trường THCS, THPT; tổ chức các giải thi đấu thể thao; Liên hoan văn nghệ sôi nổi, lành mang trong Tháng Thanh niên...

Thông qua hoạt động Tháng Thanh niên, các tổ chức Đoàn chú trọng phát hiện, kết nạp đoàn viên mới “Lớp đoàn viên kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Anh hùng Lý Tự Trọng”; giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp; tăng cường công tác xây dựng Đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng...

Với chuỗi các hoạt động sôi nổi, thiết thực trong Tháng Thanh niên năm 2024, đã tạo môi trường thuận lợi để tuổi trẻ nỗ lực thi đua, đóng góp tích cực vào sự phát triển quê hương Lâm Đồng giàu, đẹp. Qua đó, tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay...

**T.D.H**